

GIỮ CHO GƯƠNG SÁNG

Khoảng cuối tháng 10-1951, lớp học chính trị khóa hai của Tổng cục Chính trị thuộc Bộ Tổng tư lệnh đang sơ kết.

Những ngày ấy học sinh chúng tôi nghiên cứu ở lán, hoặc ở nhà đồng bào trong bản.

Độ một giờ chiều, tôi chợt thấy mấy đồng chí từ khu rừng bên cạnh chạy về về phần khởi. Một đồng chí sôi nổi:

- Này các cậu, chúng mình vừa được gặp Bác!

Chúng tôi xúm quanh, mỗi người một câu:

- Thật không?

- Thiên bình.

- Thật mà...

- Làm sao lại gặp được Bác?

- Thế này nhé, trưa mình không ngủ được. Nghe thấy chim gáy, mấy đứa rủ nhau vào rừng định kiếm cái nhắm. Thấy gáy nâu, cu xanh đậu trên mấy cây bên đường. Chúng mình lấy súng ngán ngấm, chia nhau mỗi đứa một con, hẹn nổ đồng loạt. Chí ít cũng phải vài con rớt xuống...

Dừng lại lấy hơi, tự nhiên đồng chí ta gãi đầu. Có tiếng giục:

- Rồi thế nào? Kể tiếp đi.

Đồng chí khác đỡ lời:

- Bỗng chúng mình nghe thấy một giọng nói ấm và vang: “Mỗi viên đạn một quân thù...”

Chúng mình quay lại, thấy một Ông Cụ cao cao, mắt sáng, đội mũ cát vành rộng, mặc bộ quần áo nâu, quai mũ kéo qua cằm được vắt chiếc khăn mặt ở trong để che bộ râu. Tay Cụ chống cây gậy nhỏ. Mình đang ngăn người nhìn, thì một cậu kêu lên:

- Bác, Bác ạ!

Hoảng quá! Chúng mình vội tháo đạn, cho súng vào bao, chạy lại chào Bác và hỏi Bác đi đâu để xin đi theo bảo vệ, vì bọn mình thấy đi cùng Bác chỉ có một đồng chí dẫn đường, Bác bảo:

- Cảm ơn các chú. Bác đi làm việc gần đây thôi!

Rồi Bác nhìn chúng mình nghiêm nghị:

- Súng đạn ta làm ra còn khó khăn lắm, lấy được của địch thì cũng tốn xương máu. Vì luyện tập thì buộc phải bắn. Sao các chú nữ đem bắn chim? Làm vậy vừa lãng phí, vừa lộ nơi đóng quân.

Nghe Bác dạy, chúng mình vừa thấm thía, vừa sợ may quá Bác xem giờ rồi bảo:

- Các chú về đi, đến giờ làm việc rồi.

Chào Bác xong, chúng mình lui xuống chân rừng, rồi chạy luôn về đây.

Nghe kể xong chúng tôi sôi nổi bàn nhau: Có cách gì để được gặp Bác không, không rõ Bác đi đường nào? Sao lại chỉ có một đồng chí dẫn đường?

Vừa lúc ấy có tin báo:

- Các đại đội học sinh tập trung lên hội trường...

Chắc Bác tới thăm lớp học rồi? Tôi kéo nhanh chiếc túi dết đựng tài liệu, thắt bao súng vào người và dẫn toàn tổ tắt đường để tới hội trường.

Tới nơi, chúng tôi thấy Bác đứng giữa hội trường, đang ngắm nhìn các khẩu hiệu dán xung quanh vách nữa. Bác bỗng chỉ tay vào khẩu hiệu “Tích cực để tiểu kết thành công” hỏi:

- Các chú bị bệnh gì vậy?

Tất cả ngạc nhiên nhìn Bác. Bác mỉm cười nói:

- Sách thuốc chữ Hán cũng nói về bệnh “Tiểu kết”

- Chả nhẽ các chú lại mắc bệnh tiểu kết cả à⁽¹⁾?

Trước sự phê bình tế nhị của Bác, tất cả đều bật cười. Nhiều đồng chí còn rụt rè đứng xa xa, lúc này đã sán lại.

Dòng người vào hội trường ngày một đông, Bác nhìn anh em vẻ suy nghĩ, rồi bảo đồng chí Hiệu trưởng:

- Ta tập trung ở đây có nhiều cái không lợi: Mái rừng che không kín. Đường vào lối mòn quá rõ. Rừng độc lập, xung quanh là ruộng nước, nếu bị oanh tạc, sơ tán rất khó. Ta nên chuyển địa điểm nói chuyện.

Đồng chí Hiệu trưởng suy nghĩ rồi đề nghị một địa điểm mới, Bác đồng ý. Chúng tôi tới chân đồi thì Bác và đồng chí Hiệu trưởng cùng một số giáo viên bằng một con đường khác đã đứng trên đỉnh đồi rồi.

Các học sinh trẻ khỏe, nhanh chân trèo lên xếp hàng trước. Các đồng chí tới sau đành xếp hàng phía cuối vừa thấp, vừa xa. Bác ra hiệu cho ngồi xuống, chờ cho trật tự ổn định, Bác nói:

(1) Tiểu kết là bệnh bí đại. Từ đó tiểu kết đổi thành sơ kết.

- Các chú tới trước đã được gần Bác rồi. Bây giờ Bác sẽ đi xuống chân đồi. Các đồng chí nào chậm chân tới sau sẽ được gần Bác. Như vậy là công bằng, các chú rõ chưa?

- Dạ, rõ ạ.

Bác liền hô:

- Đằng sau quay.

Chúng tôi ngồi quay lại, nhìn cả xuống chân đồi. Lớp học 300 người, phía trước thấp hơn phía sau, thoải mái như ngồi trong hội trường được xây dựng đúng quy cách.

Chờ chúng tôi ổn định xong trật tự, Bác hỏi:

- Biết các chú đang học chính trị Bác tới thăm. Trước khi nói chuyện các chú có điều gì cần hỏi?

Chờ một lúc thấy chúng tôi không hỏi gì, Bác bắt đầu nói chuyện.

Bác tập trung phân tích cho chúng tôi thấy rõ tình hình chung của quân đội viễn chinh Pháp sau các thất bại ở các chiến dịch Biên Giới, Trung Du, Hoàng Hoa Thám và Quang Trung. Do thất bại trên chiến trường chính mà các chiến trường khác ở Bình Trị Thiên, Khu I, Nam Bộ, mặt trận Bắc, Trung, Hạ Lào, mặt trận Cam-pu-chia, quân đội Pháp cũng đang bị đẩy dần vào thế phòng ngự, bị động. Từ đó nội bộ chính giới Pháp vốn đã mâu thuẫn lại càng mâu thuẫn chia rẽ sâu sắc hơn. Tuy vậy bọn chủ chiến còn ngoan cố. Chúng đang đặt nhiều hy vọng vào tướng mới của Pháp - Tướng Đơ-lát Đờ-tát-xi-nhi và viện trợ của bọn can thiệp Mỹ. Bác lại phân tích tình hình Chiến tranh Thế giới thứ hai.

Lời nói của Bác vô cùng bình dị song nghe Bác nói chúng tôi như đã nhìn rõ số phận của tên tướng số một của đế quốc Pháp⁽¹⁾.

Khi phân tích về phía ta. Người chỉ rõ cho chúng tôi thấy những khó khăn, thuận lợi, những sai lầm của cán bộ ta sau hàng loạt các trận đánh lớn. Đó là những điều cần ra sức khắc phục.

Nói về vấn đề này Bác hạ giọng chậm rãi:

- Chúng ta làm cách mạng là để mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Vì chân lý ấy mà chiến đấu, dù phải hy sinh thân mình, cũng không tiếc. Dân tin, dân yêu ta cũng ở đó. Thế mà một số đồng chí lại từ bỏ phẩm chất cao quý ấy. Vì lợi ích riêng mà xoay xở, ăn cắp chiến lợi phẩm, án cấp của công. Chả khác gì đem gương mà nhuộm bùn, chúng ta cần giúp các đồng chí đó lau sạch vết bùn, trả lại sự trong sáng của mặt gương.

Bác dừng lại một lát, nhìn toàn lớp chúng tôi. Đôi mắt Người rất thân thương, nghiêm nghị. Cái nhìn của Bác có một sức truyền cảm, thuyết phục kỳ lạ, khiến cho mỗi chúng tôi đều phải tự suy nghĩ và kiểm lại những thiếu sót, sai lầm của mình.

Khi nói về đạo đức cách mạng, Bác nêu câu hỏi:

- Có chú cho rằng: Giai cấp phong kiến cũng có đạo đức như họ thường nói: Nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Như vậy có đúng không?⁽²⁾

- Dạ không đúng ạ. - Nhiều tiếng trả lời.

(1) Buổi nói chuyện của Bác trước chiến dịch Hòa Bình một tháng, trong chiến dịch Hòa Bình Đa-lát Đờ-tát-xi-nhi chết.

(2) Chỉ hấn bước đầu - Nhận thức của chúng ta hồi ấy còn nhiều mơ hồ.

Bác gật đầu:

- Các chú trả lời đúng. Đừng lầm lẫn đạo đức cách mạng với đạo đức mà các giai cấp thống trị trước kia nói. Có khi ta cũng dùng một số từ cũ nhưng nội dung hoàn toàn khác. Ví dụ: Giai cấp phong kiến nói “Trung với vua”, ta nói “Trung với nước, hiếu với dân”. Mặt khác họ đặt ra đạo đức hay pháp luật nhưng bắt quân chúng lao động thực hiện, còn họ không thực hiện mà còn làm trái lại. Nền đạo đức của họ đầu quay xuống đất, chân cất lên trời. Thử đạo đức ấy không thể đứng vững được.

Bác lại hỏi:

- Các chú hiểu thế nào là cần kiệm?

Chúng tôi nhìn nhau, chưa ai trả lời, vì cũng chưa nghĩ được ý nào cho chính xác. Bác giảng tiếp:

- Trong cán bộ ta, đa số sống rất giản dị, cần kiệm. Song phải rõ nội dung cần kiệm của ta cho đúng. Nếu không, sẽ dẫn đến hiểu sai, thực hiện một cách khác biệt. - Có chú ở trong bộ đội mà đẽo gốc tre làm guốc, khoét gỗ làm lọ mực, dùng bút sắt không dùng bút máy. Làm vậy chả tiết kiệm được bao nhiêu, mà hành quân báo động thì làm thế nào? Với cương vị của các chú, cần suy nghĩ làm sao động viên được toàn thể cán bộ chiến sĩ dưới quyền của mình cần kiệm, chiến đấu tốt để hoàn thành nhiệm vụ như vậy mới có ý nghĩa thiết thực.

Lời khuyên của Bác thấm sâu trong chúng tôi. Trong lớp học không những trình độ không đều nhau, mà cách sống lại càng khác nhau. Có đồng chí khi kiểm điểm thì thấy mình, mỗi khi sắp bước vào trận đánh là ăn nhậu tiêu pha cho thỏa, để kì li chiến đấu

có hy sinh cũng chẳng tiếc gì. Có đồng chí thì lại cần kiệm quá sức.

Mặt trời đã ngả sau núi, gió đông nam nhẹ nhàng vuốt chòm râu điểm bạc của Bác. Bác không nói mà nhìn chúng tôi khắp lượt. Người dừng lại lâu ở các đồng chí già vẫn còn trong quân ngũ như đồng chí Hoàng Đạo Thúy, Phạm Tư Lăng. Chợt Bác hỏi:

- Các chú có tăng gia không?

Đồng chí Hiệu trưởng thưa:

- Dạ không ạ.

Bác ngạc nhiên hỏi lại.

- Tại sao không tăng gia?

- Vì lớp học chỉ có ba tháng ạ.

Bác không hài lòng, Người nói:

- Ba tháng thì ta trồng rau. Giờ còn hơn tháng nữa các chú cứ trồng đi. Mỗi người chỉ cần năm, sáu cây cải, chăm sóc tốt sẽ có vài ba cân cải. Vừa cải thiện đời sống, vừa giảm phần đóng góp của dân, vừa hiểu được cái khó khăn của lao động chân tay. Các chú có làm được không?

- Dạ làm được ạ! - Chúng tôi đồng thanh trả lời.

Bác dặn thêm:

- Bác muốn nói chuyện nhiều với các chú. Song thì giờ có hạn. Chú nào có vấn đề gì chưa rõ thì biên thư cho Bác. Bác sẽ thu xếp thì giờ viết thư trả lời.

Chúng tôi đứng nghiêm chào Bác. Người vẫy chào rồi cùng đồng chí Hiệu trưởng đi về phía rừng có hiệu bộ đóng.

Học sinh cũng lần lượt trở về bản hoặc nhà ở của mình.

Tôi băng khuâng nhìn theo hướng Bác đi, chợt nghĩ ra một việc cần tới hiệu bộ, vội bước nhanh theo bước Bác.

Qua khoảng rừng, tới ven một bờ suối, thì thấy Bác và đồng chí Hiệu trưởng đang dừng lại trước một chị người Tày, chăn trâu bên suối. Chị bế trên tay một cháu nhỏ bụ bẫm. Bác ngắm nhìn cháu nhỏ rất trìu mến, rồi dùng tiếng Tày bảo chị cần giữ ấm cho cháu, gió núi, sương rừng dễ cảm lạnh. Chị vâng lời vội đưa trâu, bế con vào bản.

Bác hỏi đồng chí Hiệu trưởng:

- Chú được mấy cháu?

- Dạ hai cháu. Cháu trai tên là Thu Sơn, cháu gái tên là Thu Thủy.

Bác cười hiền hậu, khen và kể chuyện:

- Tên các cháu đẹp thật, chú là nhà văn nên thích núi mùa thu, nước mùa thu. Bác gặp ở thôn nọ, một gia đình nông dân bà con lại đặt tên cho các cháu là Khoai và Thóc. Nguyễn Thu Khoai, Nguyễn Thu Thóc, nghe cũng hay.

Mọi người đều cười vui vẻ, Bác lại hỏi:

- Thím ấy hiện làm gì?

- Dạ các cháu còn nhỏ, nhà cháu bận trông các cháu ạ!

- Phải tính sao, giao công tác cho các cô ấy. Tùy năng lực mà giao. Đánh máy, kế toán, hay cấp dưỡng. Phải có sinh hoạt trong một tổ chức nếu không dễ lạc hậu. Khi đã lạc hậu thì sắc đẹp và tình yêu cũng khó giữ chú ạ.

Đã tới hiệu bộ, tôi phải đi tìm các giáo viên, đành dừng lại. Nhìn hoài theo cho tới khi Người đi khuất.

BÀI HỌC BÁC DẠY

Được tham gia trong đoàn quân đội về dự hội nghị cán bộ toàn quốc lần thứ ba của Đảng, lòng tôi tràn ngập sung sướng.

Đoàn đại biểu quân đội tập trung, nhưng khi nghiên cứu: thảo luận lại chia vào các tổ của địa phương (lấy mỗi khu kháng chiến làm một tổ).

Trước khi đọc diễn văn khai mạc, nói về thành phần đại biểu, Người phê bình nhẹ nhàng:

- Hội nghị cán bộ Toàn quốc của Đảng bàn về giải phóng nông dân, mà phụ nữ thì chiếm một nửa trong nông dân, thế mà ở đây chỉ có mấy chị em thôi. Chúng ta biết nói với hàng chục triệu phụ nữ trong cả nước thế nào?

Rồi Bác hỏi thêm:

- Có lẽ các địa phương cho là những hội nghị lớn như thế này chỉ có “những đáng mày râu” mới đủ tài trí tham dự, còn “đàn bà con gái” không thể tham dự được, có phải không?

- Dạ, không ạ! - Nhiều đại biểu đáp lại.

Sau đó, để không khí hội nghị vui vẻ lại, Bác đề nghị:

- Thôi, chỉ có một ít đại biểu phụ nữ thì ưu tiên cho ngồi lên trên vậy.

Hội nghị vỗ tay vang dậy.

Bác đọc diễn văn khai mạc. Người nói về nhiệm vụ của hội nghị.

Lời Bác trong giờ phút này nghe mới thiêng liêng làm sao: "... mục đích cải cách ruộng đất là tiêu diệt chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến...".

Từng loạt, từng loạt tiếng vỗ tay như sóng triều dào dạt. Mọi người đứng cả dậy để hưởng ứng lời tuyên bố của Bác và hoan nghênh đồng chí Trường Chinh thay mặt Bộ Chính trị báo cáo chủ trương phát động quần chúng cải cách ruộng đất.

Giờ nghỉ, chúng tôi đi xem một số tặng phẩm của các Đảng anh em tặng. Chúng tôi đứng lặng giờ lâu trước bức ảnh của Đảng Cộng sản Pháp vừa gửi tặng Bác. Bức ảnh phóng rất to, chụp khi Bác đang phát biểu tại Đại hội Tua, đại hội lịch sử của Đảng Cộng sản Pháp. Trông Bác, gò má cao, đôi mắt sáng, tôi tưởng như lời Bác nói khi ấy còn văng vẳng bên tai: "...Lẽ ra hôm nay tôi đến đây là để cùng với các đồng chí góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới, nhưng với một nỗi đau buồn sâu sắc tôi đến đây với tư cách là đảng viên Đảng Xã hội để phản đối bọn đế quốc đã gây ra những tội ác tày trời trên quê hương tôi...".

Lời nói ấy, giờ đây đã sau 30 năm đang biến thành sấm sét nổ trên đầu bọn đế quốc, bọn chúa đất. Xem ảnh xong tôi quay ra thấy một số đại biểu quân đội đang đứng trao đổi tình hình chiến sự. Chợt Bác đi

tới, Người vẫy gọi các đại biểu quân đội lại gần. Chúng tôi phấn khởi vây quanh Bác. Thấy Bác cầm tờ báo trên tay - hồi này Na-va đang mở chiến dịch đánh ra tây nam Ninh Bình với binh lực trên 20 tiểu đoàn cơ động - nên ai cũng hy vọng chắc có tin chiến thắng quan trọng. Nhưng chờ chúng tôi ổn định, Bác hỏi:

- Đây có chú nào xuất thân trong gia đình địa chủ không?

Anh em ngơ ngác nhìn nhau, cũng có mấy đồng chí xuất thân trong thành phần này, nhưng vì Bác hỏi đột ngột quá nên còn e dè chưa kịp trả lời.

Bác nghiêm nghị nói:

- Trong lúc các chú sắp ra đời, chắc rằng các chú không phải đã biết lựa chọn xem nhà nào là cố nông hay công nhân mới sinh vào, còn nhà nào là địa chủ hay bóc lột thì tránh, có phải không?

- Dạ. - Chúng tôi đồng thanh thưa.

Bác nói tiếp:

- Dầu mình xuất thân từ thành phần nào, nhưng nay đi với Cách mạng, đó là cái quý. Bây giờ được giác ngộ, thấy gia đình mình là địa chủ hay bóc lột có tội ác với nông dân, thì mình phải lấy cái chính nghĩa cách mạng, lấy tình cảm mà giúp đỡ gia đình hiểu ra lẽ phải, quy phục nông dân, tuân theo chính sách của Đảng và Chính phủ. Như vậy có phải lợi cho nông dân, cho Đảng không?

- Vâng!

Người giải thích thêm:

- Lập trường nghĩa là làm cách gì lợi cho nhân dân, cho Đảng.

Sau đó, Bác nói thêm về sách lược đấu tranh cách mạng, rồi Người bảo:

- Còn ở đây có chú nào xuất thân trong gia đình địa chủ thì cũng đừng nghĩ gì. Trong phong trào Cộng sản quốc tế cũng có người xuất thân trong gia đình địa chủ hay tư sản nhưng khi giác ngộ, một lòng phục vụ công nhân, nông dân họ đều được công nhân, nông dân hết sức mến phục, tin tưởng.

Khi Bác đi rồi, một đồng chí đại biểu nhiều tuổi có mớ tóc bạc lòa xòa trước trán quay lại bảo tôi:

- Thật là sáng mắt ra! Bác dạy chí tình, chí nghĩa.

Sau một ngày nghe đồng chí Trường Chinh báo cáo, hội nghị chia tổ thảo luận với tinh thần hết sức khẩn trương. Tôi ở tổ Hữu Ngạn, tổ này được đồng chí Trường Chinh tham dự từ đầu đến cuối.

Qua thảo luận, nói chung các vấn đề lớn về chủ trương đường lối, phương châm, tổ tôi đều nhất trí. Ai nấy đều rõ giá trị lớn lao của cách mạng ruộng đất. Riêng có vấn đề giành lại ruộng đất cho nông dân thì thảo luận hết sức gay go và sôi nổi. Cuối cùng đa số đều tán thành ba biện pháp báo cáo nêu ra (tịch thu, trưng thu, trưng mua) trừ một vài đồng chí không tán thành biện pháp trưng mua.

Ngày thảo luận trên hội trường, vấn đề gay go nhất vẫn là biện pháp trưng mua.

Tôi nhớ có đồng chí sau khi đã nêu những lý lẽ không đồng ý với biện pháp trưng mua như trong báo cáo đề ra còn nói thêm:

- Tôi không rõ các đồng chí đứng trên quan điểm nào, lập trường nào mà đề ra biện pháp đó? Vì trên lý luận, chúng ta đã nhận rằng: Lao động làm ra của cải

xã hội. Địa chủ ngồi không ăn bám. Thế mà chúng ta mang tiền của, tài sản của Nhà nước, tức là tiền của nông dân đem ra trả cho địa chủ, vậy là chúng ta đã công nhận quyền ngồi không ăn bám là hợp pháp rồi sao?

Còn hai mươi phút nữa thì hết giờ làm việc. Theo chương trình đã định là sẽ lấy biểu quyết. Tôi chờ giờ phút ấy với cả niềm phân vân vì chưa rõ ý kiến nào là đúng.

Bác đứng dậy, tươi cười nói:

- Bộ Chính trị rất hoan nghênh các đồng chí đã hăng hái thảo luận ở tổ và ở hội trường, đóng góp được rất nhiều ý kiến xác đáng. Dưới ánh sáng của hội nghị, Chủ tịch đoàn sẽ tổng kết được nhiều điều hay để báo cáo với Trung ương. Vấn đề chính hiện nay đang tranh luận là biện pháp trưng mua. Điểm này tuy là một điểm cụ thể nhưng rất quan trọng. Sau hội nghị chúng ta lại là những người đi thực hiện, do đó phải thật nhất trí thì sau này mới tránh được sai sót. Bộ chính trị đề nghị chúng ta sẽ thảo luận thêm ở tổ một ngày nữa rồi sẽ tiếp tục thảo luận ở hội trường, các đồng chí cho ý kiến?

Tiếng vỗ tay vang lên, mấy đồng chí bên cạnh tôi cũng thở phào như trút được khó khăn lớn.

Bác phát biểu ý kiến tiếp:

- Tiện đây báo cho các chú một tin mới: Dịch tập trung trên hai mươi tiểu đoàn đánh ra tây nam Ninh Bình nhưng bị quân ta ở đó, do sự chỉ huy của đồng chí Văn Tiến Dũng, ủy viên Trung ương Đảng chặn đánh. Sau non một tháng chiến đấu, chúng bị ta tiêu diệt gọn bốn tiểu đoàn và trên mười đại đội trong các

binh đoàn cơ động. Vì vậy chúng phải rút về Ninh Bình như cũ. Đây là trận đầu tiên ta đánh thắng kế hoạch Na-va của Pháp do Mỹ lập ra.

Hội nghị đều đứng dậy và quay về phía đại biểu quân đội vỗ tay hồi lâu. Bác ra hiệu mọi người ngồi xuống, rồi nói tiếp:

- Trong kỳ phát động quần chúng giảm tô này chúng ta có rất nhiều chuyện cảm động. Vừa rồi ở Nghệ An, đội phát động giảm tô đã tìm ra cụ Hà Văn Quận năm nay gần 120 tuổi rồi, hiện vẫn còn khỏe mạnh, tính ra cụ đã đi ở gần 100 năm. Thế mà tới nay cụ vẫn chưa được biết miếng đường phen ngọt nhạt thế nào.

Không khí trong hội nghị lắng xuống, tưởng như nghe rõ từng nhịp thở của mỗi người.

Bác đưa một tấm áo ngắn bằng lụa nâu ra trước hội nghị rồi nói:

- Chị em phụ nữ Hà Nam có gửi biểu Bác chiếc áo lụa này, Bác định gửi biểu cụ Hà Văn Quận...

Tiếng hoan hô, vỗ tay vang lên. Bác đưa mắt nhìn toàn thể hội nghị một lát rồi nói một cách rất thân mật chậm rãi:

- Trong công tác lãnh đạo của chúng ta có nhiều việc tương tự như vậy đấy!

Mọi người như chợt nhận ra ý Bác. Những đồng chí tán thành ý kiến của Bộ Chính trị về biện pháp trưng mua thì phấn khởi vỗ tay hoan hô. Những đồng chí không đồng ý cũng vỗ tay gượng cười, nét mặt tỏ vẻ suy nghĩ.

Từ hội trường trở ra nhà ăn, các đại biểu vừa đi vừa bàn luận sôi nổi về mẩu chuyện trên.

Bữa ăn bắt đầu thì Bác tới. Người bảo:

- Hôm nay công việc đã bớt, Bác tới ăn cơm với các cô, các chú.

Tôi may mắn được ngồi ngay cạnh Bác. Người vừa ăn cơm, vừa hỏi chuyện các đại biểu về những ý kiến đối với vấn đề vừa tranh luận ở hội trường.

Có đại biểu cho là vấn đề đã sáng tỏ, nên thảo luận ở hội trường độ nửa ngày nữa rồi biểu quyết thôi. Bác suy nghĩ rồi nói:

- Bộ Chính trị cũng đã cân nhắc, sợ dĩ phải để bàn lâu vì như vậy là ta chưa nhất trí với nhau về vấn đề đánh giá giai cấp địa chủ ở nước ta, về đặc điểm cải cách ruộng đất trong kháng chiến chứ không phải chỉ có biện pháp cụ thể. Rồi đây chúng ta đều phải bắt tay làm. Mỗi đại biểu có trách nhiệm rất lớn trước Đảng nếu chưa nhất trí với nhau, dù chỉ một điểm nhỏ ở đây sau sẽ có hại lớn.

Chúng tôi lúc này càng thấy rõ tầm quan trọng của việc tiếp tục thảo luận, không phải là ở riêng việc lấy biểu quyết mà chính là chỗ để đạt cho được tinh thần chủ yếu của vấn đề mà Bác góp ý.

Cuối bữa, một vài mâm đã có người đứng dậy, Bác nói to cho mọi người cùng nghe thấy:

- Các bàn ăn xong xếp bát đĩa lại cho gọn gàng để anh chị em phục vụ bớt vất vả.

Sau bữa cơm, tôi cùng các bạn đi dạo. Khi tới nhà ở của các chiến sĩ làm nhiệm vụ bảo vệ hội nghị, tôi thấy Bác đứng giữa, anh em đang vây quanh. Tôi chạy lại và được anh em dành cho một chỗ. Bác đã nói chuyện với anh em được một lát. Người nói:

-... Đảng và Chính phủ chủ trương đánh đổ giai cấp địa chủ, chia ruộng đất cho nông dân không có ruộng và thiếu ruộng. Các chú có tán thành không?

- Dạ, tán thành ạ! - Một chục đồng chí, cánh tay giơ lên cao, nét mặt rạng rỡ, phấn khởi tưởng như có thể hát vang, hay nhảy lên được.

- Ở đây có những chú nào có đủ ruộng đất và trâu bò cày cấy? - Bác hỏi tiếp.

Trong số gần 50 đồng chí chỉ có 5 người giơ tay.

Bác lại hỏi:

- Để cải cách ruộng đất được tốt. Đảng và Chính phủ chủ trương dựa hẳn vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, các đồng chí nghĩ thế nào?

Có mấy đồng chí giơ tay, một đồng chí nói:

- Muốn cải cách ruộng đất thắng lợi, cháu nghĩ Đảng ta phải dựa hẳn vào bản cố nông là đúng lắm rồi. Còn đoàn kết chặt chẽ với trung nông, cháu nghĩ cũng là cần thiết. Nhưng còn với phú nông, thưa Bác, cháu nghĩ nó cũng bóc lột tệ hại lắm, cháu nghĩ có đưa ác cũng không kém địa chủ đâu ạ!

Bác liền giải thích cho các đồng chí ấy, rồi Bác nói về biện pháp để cải cách ruộng đất. Lúc đầu hầu như tất cả anh em đều không thật tán thành biện pháp trưng mua, nhưng sau khi nghe Bác giải thích thêm, tất cả đều đồng ý.

Bác tỏ ý bằng lòng, Người còn dặn dò anh em về trách nhiệm bảo vệ hội nghị.

Buổi sáng hôm đó, để có thêm lý luận cho việc trao đổi lại ở tổ, hội nghị nghe đồng chí Trường Chinh trình bày về vấn đề sách lược đấu tranh cách mạng.

Buổi chiều cứ hai tổ họp làm một, các đồng chí Trung ương tiếp tục tham gia thảo luận. Tổ tôi được anh Nguyễn Lương Bằng tham gia, qua buổi chiều thảo luận, nghe tình hình chung đã có nhiều tổ nhất trí. Đến mười giờ đêm đã thấy các tổ kể nhau vỗ tay. Chỉ còn một tổ nữa với tổ tôi là sáng đèn và tiếng tranh luận vẫn gay go.

Gà rừng đã gáy đợt hai, lý lẽ cũng đã cạn, vẫn còn lại một đồng chí - chúng tôi gọi đùa là “Lý Cao” vẫn hăng hái đưa ra những ý kiến không tán thành. Chợt có ánh đèn rơi vào làm gian nhà sáng lên. Chúng tôi quay lại thấy Bác xách chiếc đèn bão bước vào, Người hỏi:

- Các tổ thảo luận xong cả rồi, tổ các chú vẫn hăng hái nhỉ? Còn điểm nào chưa nhất trí?

Thấy Bác hỏi, đồng chí “Lý Cao” phấn khởi, đứng phắt ngay lên phát biểu với tất cả nhiệt tình sôi nổi.

Nếu lúc ấy ta nhìn bóng đồng chí in vào vách nữa sẽ thấy khi thấp, khi cao, khi to, khi nhỏ, hai cánh tay giơ lên, giơ xuống ăn nhịp với lời phát biểu. Còn bản thân đồng chí “Lý Cao” thì đôi mắt như dán chặt vào Bác, chứa chan hy vọng rằng ý kiến của mình sẽ được Bác chấp nhận.

Đồng chí “Lý Cao” vừa ngừng lời, Bác vỗ tay hoan nghênh. Một số đồng chí cũng vỗ tay theo.

Mọi người lúc này đều dồn cả về phía Bác, chờ đợi... Vỗ tay xong Bác lấy ở túi áo ra hộp thuốc lá. Bác đưa cho đồng chí ấy một điếu. Đồng chí “Lý Cao” sung sướng nhận điếu thuốc, tay run run, mắt ngời sáng đầy vẻ biết ơn. Bác lại đánh diêm cho. Đồng chí ấy vội đỡ lấy que diêm châm thuốc hút.

Lúc ấy Bác mới hỏi:

- Thuộc ngon không chú?

- Dạ, ngon lắm ạ!

- Bác biểu chú như vậy chú có thích không?

- Dạ, một phần thưởng mà cháu nhớ suốt đời! -
Đồng chí ấy phát biểu với giọng cảm động.

- Có lẽ khi nông dân được ruộng cũng vậy. Bà con không hỏi ta lấy tiền ở đâu đâu. - Bác chậm rãi, hiền hậu nhắc lại lý lẽ của đồng chí “Lý Cao”.

Cả tổ lúc này mới rõ ý Bác và phá lên cười. Tiếng vỗ tay vang lên sôi nổi, Bác vội nhắc:

- Khẽ chứ các chú, để các anh em khác ngủ.

Nhắc xong Bác tiếp tục giải thích:

- Nước mình đang kháng chiến, muốn cải cách ruộng đất thắng lợi, ta phải khéo giành sự đồng tình của nhiều người. Còn làm cách mạng nào mà chuyển được ruộng đất ở tay địa chủ sang tay nông dân là cách mạng ruộng đất rồi.

Bác ngừng lại một lát như để cho đồng chí “Lý Cao” suy nghĩ, rồi Người chậm rãi nói một cách thân thiết với đồng chí ấy:

- Nắng dịu trời mới đẹp chú ạ!

Những lời giải thích của Bác, tôi có cảm giác như nắng sớm đang từ từ dâng lên và câu nói cuối cùng của Bác giống như cơn gió cuốn nốt đám sương đêm còn sót lại trong trí óc đồng chí “Lý Cao”.

Đồng chí “Lý Cao” cúi đầu suy nghĩ, rồi bỗng nhiên ngẩng đầu lên mạnh dạn thưa với Bác:

- Cháu xin nhận ý kiến của Bác và xin phép Bác để cháu suy nghĩ thêm đêm nay ạ.

Tiếng gà rừng lại xao xác gáy, kim đồng hồ đã chỉ hai giờ sáng. Ngọn đèn theo Bác trong rừng khuya xa trông như một ngôi sao ngời sáng.

Lời ghi thêm: Giữa 1957 tôi gặp lại đồng chí “Lý Cao”, đồng chí nói nhỏ với tôi:

- Bây giờ đọc lại Cương lĩnh cải cách ruộng đất của Đảng, nghĩ lại những lời Bác dạy mới thật là thấm thía. Lúc ấy tuân theo lời Bác là vì đuối lý, vì bị thuyết phục thôi. Bây giờ mới thấu rõ được bài học Bác dạy.

Trầm ngâm một lát, đồng chí ấy nói tiếp:

- Phải, bài học đắt thật, nhưng nhận được đó là bài học sâu sắc thì cũng là tốt rồi.

CHÚNG TÔI ĐI ĐÓN BÁC

Cơm chiều xong, chúng tôi đang đọc báo và trao đổi tình hình thời sự, chợt chuông điện thoại réo vang, cấp trên báo tin cho chúng tôi biết: “Mai Bác sẽ tới thăm. Đoàn nên tổ chức một số anh em tới cơ quan đón Bác”.

Thật là bất ngờ. Giữa lúc công việc như vậy⁽¹⁾ Người vẫn dành thì giờ tới thăm chúng tôi, thực là một vinh dự lớn, nhất là lại được báo trước để đón, việc này làm cho chúng tôi hết sức sung sướng.

Chúng tôi lựa chọn mười cán bộ, chiến sĩ xuất sắc về các mặt của Đoàn đi đón Bác.

Sáng hôm sau, trang nghiêm trong những bộ quân phục kiểu mới - quân phục mùa đông - chúng tôi men theo dòng sông Đáy, bước nhanh.

Mặt trời đang lên, chiếu những tia nắng rực rỡ xuống mặt sông. Mây lam như những làn tóc mai vương vấn bên má núi. Gió đưa cành lá khiến cho những giọt sương treo lung linh dưới nắng. Chim rừng đua nhau chào đón các chiến sĩ. Chừng non một giờ chúng tôi đã tới nơi.

(1) Lúc ấy tình hình chiến đấu đang phát triển mạnh trên khắp các chiến trường ở Đông Dương; cải cách ruộng đất đang ở đợt 1; hội nghị Giơ-ne-vơ đang ở thời kỳ quyết định.

Một đồng chí trong cơ quan ra đón chúng tôi, đưa vào nhà khách và bảo:

- Thật đáng tiếc. Hôm nay Bác bận rồi, đêm qua có tình hình mới. Sáng nay tám giờ, Chính phủ họp bàn để có chủ trương kịp thời! Bác đến là họp thôi.

Tôi chưa kịp trả lời, đồng chí đã khẽ nói: “Bác đến rồi! Bác đến rồi!”

Chúng tôi vội nhìn ra. Bác nhanh nhẹn từ trên mình ngựa nhảy xuống. Bác buộc ngựa, rồi rảo bước vào trong sân. Bác mặc quân phục (kiểu mùa hè) màu xanh lá cây, hai tay áo xắn lên quá khuỷu trông rất gọn, vì đi ngựa nên ống quần Người cũng xắn lên mấy gấu. Bước chân Người trông khỏe mạnh.

Bác vừa tới giữa sân, từ trong nhà mọi người đã tiến ra đón; Bác lần lượt bắt tay từng người. Tôi nhận ra: Người bắt tay đầu tiên là cụ Phan Kế Toại, sau đó là ông Phan Anh, đồng chí Tố Hữu, v.v...

- Bác hôm nay trông quân sự lắm! - Một vị bộ trưởng nói đùa.

Bác cười và chào lại. Các vị trong Chính phủ đều cười vui vẻ. Bác chợt quay lại thấy chúng tôi, Người đi thẳng tới. Anh em vội vã ra đón Bác. Nhiều đồng chí cảm động quá, chân cứ riu lại không bước được qua cửa. Bác tới giờ tay bắt. Tôi quên cả hô nghiêm vội giơ cả hai tay nắm chặt lấy tay Bác, mắt ngược nhìn lên chòm râu của Người. Mái tóc Bác còn rất ít sợi đen.

Đồng chí Thuận, cán bộ tham mưu của đoàn lúc này mới trấn tĩnh hô nghiêm, Phụng tiếng hô chỉ nhỏ nhỏ trong cuống họng.

Các vị bộ trưởng, thứ trưởng cũng tới sau Bác, nhìn chúng tôi một cách triu mến.

Chờ cho chúng tôi ổn định trật tự, Bác mới hỏi:

- Các chú đến đón Bác phải không?

- Thưa Bác, vâng ạ! - Chúng tôi đồng thanh trả lời.

Bác nhìn quần áo mới của chúng tôi một cách bằng lòng, rồi Người hỏi:

- Quần áo mới theo kiểu này các chú có đồng ý không? Như vậy đã tiện cho tập luyện và chiến đấu chưa?

Tôi đang tìm câu trả lời thì đồng chí Ninh, một tiểu đội trưởng nói đỡ:

- Thưa Bác được ạ!

Bác cầm tay áo của đồng chí Ninh xem độ dày của vải. Bác Khen:

- Quần áo kiểu này trông đúng đắn và cũng thuận tiện.

Bác hỏi tiếp:

- Sức khỏe của các chú thế nào?

Tôi báo cáo:

- Thưa Bác, bình thường mỗi đại đội có ba, bốn đồng chí bị sốt rét. Còn khỏe cả ạ!

- Mỗi tuần lễ các chú được ăn mấy bữa thịt? Mỗi bữa chừng bao nhiêu?

- Thưa Bác bữa nào cũng có ạ! - Lại đồng chí Ninh nhanh nhẩu đáp ngay, nói xong sợ chưa hết ý vội nói thêm: - Dạ, mỗi bữa một người được chừng một lạng ạ!

Bác bảo:

- Không đúng, chú nói chưa thực, vì tiền sinh hoạt của các chú so với giá thịt làm sao mua được như vậy? Nghe Bác dạy, tôi trình bày lại:

- Thưa Bác, đồng chí Ninh nói chưa được chính xác lắm.

Mức ăn trung bình của đơn vị mỗi tuần chừng bốn hoặc năm ngày có thịt. Mỗi người trong một ngày chừng non một lạng nếu có thịt lợn, hơn một lạng nếu là thịt bò. Còn rau chúng cháu tự túc được.

Bác gật đầu nói:

- Tốt, mức ăn như vậy khá đầy! Nhưng các chú phải cải tiến cách nấu mới được. Các chú ăn hơi nhiều thịt đấy, như vậy mỗi chú một tháng trung bình hơn hai cân thịt. Một năm hơn hai chục cân. Nếu toàn quân đều như vậy thì việc chăn nuôi của nhân dân sẽ không kịp. Giá cả sẽ đắt lên. Như vậy mỗi tuần chỉ nên năm, sáu bữa có thịt là được, còn nên thay bằng đậu hoặc cá.

Nói xong, Bác dừng lại nhìn chúng tôi một lượt, rồi chỉ vào đồng chí Ngô Văn Trịnh - chiến sĩ thi đua toàn quân năm 1952 - mà hỏi:

- Chú được Đảng và Chính phủ tặng thưởng huân chương trong những chiến dịch nào?

Đồng chí Trịnh đứng nghiêm báo cáo một cách rõ ràng:

- Thưa Bác, chiếc thứ nhất khi cháu còn chiến đấu ở Nam phần Bắc Ninh, trong đại đội nghĩa quân Hồng Hà. Còn những chiếc sau là lần lượt trong các chiến dịch Biên Giới, Trung Du và Hòa Bình.

- Chú đã bị thương lần nào chưa?

- Thưa Bác bốn lần.

Nét mặt Bác đang vui bỗng lắng xuống. Bác đưa mắt nhìn chúng tôi một lượt. Cặp mắt của Người như nói: "Bác biết, các chú đã chiến đấu dũng cảm, và có nhiều chú bị thương nhiều lần". Cái nhìn của Bác làm cho tim chúng tôi rộn ràng.

Giữa lúc đó, một người Âu mang máy quay phim vội vã chạy đến. Đồng chí cán bộ của cơ quan đứng cạnh khẽ giới thiệu: “Đồng chí Các-men nhà đạo diễn kiêm quay phim Liên Xô đấy”.

Đồng chí Các-men đã già nhưng rất nhanh nhẹn. Đồng chí chạy tới chào Bác. Bác trả lời, hai bên nói chuyện bằng tiếng Nga.

Chúng tôi ngây người đứng nhìn. Như đoán được sự tò mò của chúng tôi, Bác bảo:

- Đồng chí Các-men đề nghị quay cảnh nói chuyện của Bác và các chú, các chú đồng ý chứ?

- Đồng ý ạ! Đồng ý ạ! - Anh em tranh nhau trả lời.

- Thế các chú không giữ bí mật à?

- Không ạ, không...

Các vị bộ trưởng và anh em đều cười vang với câu hỏi vui của Bác.

Bác chỉ đồng chí Phần, hỏi:

- Chú bao nhiêu tuổi rồi?

- Thưa Bác, cháu bốn mươi tuổi ạ.

- Chú được mấy cháu rồi?

- Thưa bốn cháu.

- Chú có nhận được thư thím ấy và các cháu luôn không?

- Thưa có ạ.

Tiếng máy quay phim sè sè quay. Đồng chí Các-men rất xúc động. Chợt một đồng chí ra nói nhỏ với Bác:

Bác xem đồng hồ mỉm cười từ giã đồng chí Các-men rồi mời các vị bộ trưởng vào phòng họp, Bác nói với chúng tôi:

- Rất tiếc, hôm nay Bác định tới thăm các chú, nhưng vì có tình hình mới, nhiều việc quan trọng, vậy

để đến khi khác, Bác sẽ đến và nói chuyện nhiều với các chú. Bác gửi lời thăm các chú ở nhà.

Nói đoạn Bác nhanh nhẹn quay về phòng họp.

Chúng tôi nhìn theo Bác, tiếc thời gian gặp Bác quá ngắn, tiếc Bác không tới được đơn vị.

Đồng chí Các-men chạy lại bắt tay chúng tôi, ôm hôn từng người một. Đồng chí nói:

- Tôi rất vinh dự được gặp một lãnh tụ với những cán bộ, chiến sĩ của một quân đội anh hùng như thế này và may mắn nhất của tôi là được quay cảnh lãnh tụ nói chuyện với các chiến sĩ. Tiếc là tôi đến hơi chậm. Tôi xin thay mặt những nhà điện ảnh Liên Xô cảm ơn các đồng chí.

Biết nói gì trước những lời nói chân thành của đồng chí Các-men. Chúng tôi siết chặt bàn tay đồng chí.

Rời khỏi khu rừng, chúng tôi đi một cách thực chậm, ngẩn ngơ, luyến tiếc.

Sau chúng tôi được biết ngay đêm ấy Hiệp định Giơ-ne-vơ đã ký. Và cho tới ngày 27-7-1954 lệnh ngừng bắn trong toàn cõi Đông Dương sẽ có hiệu lực.

“Lần này, sau quả đấm Điện Biên Phủ, đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, nhưng liệu chúng có cam tâm chịu thất bại và thi hành mọi điều khoản đã ký, hay chúng lại tái diễn những trò ảo thuật cũ: Hiệp định 6-3- 1946...”. Những suy nghĩ ấy cứ lớn vồn trong chúng tôi, làm cho không khí phấn khởi có phần bị giảm sút. Mặc dù vậy, chiều nay chúng tôi cũng tập trung toàn quân để giải đáp về Hiệp định Giơ-ne-vơ và động viên việc chuẩn bị công tác bảo vệ Trung ương Đảng về thủ đô.

Tôi và đồng chí Đoàn trưởng đang cùng nhau bàn bạc, chợt đồng chí liên lạc vừa thở vừa chạy đến báo cáo:

- Bác đến Bác cưỡi ngựa đang qua suối!

Chúng tôi vội báo cho tập hợp toàn Đoàn ở hội trường. Đồng chí Đoàn trưởng gọi quân lực đến, hỏi kỹ về quân số, vũ khí. Nghe đến đâu ghi ngay vào lòng bàn tay. Ghi xong, đồng chí khoan khoái hỏi tôi:

- Kinh nghiệm là Bác hay hỏi đột kích lắm, không chuẩn bị thì “tét”!

Nhờ được trực tiếp gặp Bác lần trước nên tôi cũng có phần bình tĩnh hơn, nhưng thực ra vẫn hồi hộp lắm. Và tôi nhẩm sẵn số lượng đảng viên: Chính thức bao nhiêu, dự bị bao nhiêu, đồng thời nhớ lại tình hình tư tưởng cán bộ chiến sĩ.

Đồng chí Đoàn trưởng chuẩn bị xong liền kéo tay tôi chạy ra đón Bác. Vừa chạy đồng chí vừa dặn:

- Hễ tôi hô nghiêm xong, thì đồng chí giới thiệu ngay nhé.

- Giới thiệu thế nào? - Hỏi xong tôi nói thêm ngay

- Tôi định thế này: Trân trọng giới thiệu với các đồng chí, hôm nay Bác đến thăm chúng ta.

Đồng chí Đoàn trưởng lắc đầu:

- Chúng ta là bộ đội, đáng lẽ có điều kiện phải tập trung đơn vị để Bác duyệt chứ. Ta phải giới thiệu: Trân trọng giới thiệu với các đồng chí: Hồ Chủ tịch đến thăm chúng ta. Sau đó ta hô khẩu hiệu: Hồ Chủ tịch muôn năm.

Đến đây, đồng chí Đoàn trưởng cười một cách hóm hỉnh, nói tiếp:

- Sau khi Bác nói xong, thì đồng chí phát biểu cảm tưởng nhé, nhiệm vụ của tôi chỉ có hô nghiêm và báo cáo thôi đấy!

Chúng tôi vừa trao đổi tới đây, nhìn ra đã thấy Bác cưỡi ngựa vượt qua tràn ruộng trồng, lên tới ngang sườn đồi. Chúng tôi vội vã chạy lại đón. Bác từ trên mình ngựa nhảy xuống, vừa kéo khăn mặt trên vai lau mồ hôi, vừa hỏi:

- Các chú ở đây à?

Tôi chưa trả lời, Bác đã bắt tay đồng chí Đoàn trưởng và hỏi tiếp:

- Chú phụ trách về quân sự?

- Vâng ạ.

Rồi Bác quay sang tôi:

- Chú phụ trách về chính trị?

Và Bác cầm tay tôi bảo:

- À hôm rồi chú đã đến đón Bác.

Bác nói tiếp:

- Bác muốn gặp đơn vị có tiện không?

- Dạ, cả đơn vị tập trung sắp lên lớp.

- Tốt, học gì vậy?

- Dạ, giải đáp về Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Bác nhìn sang đồng chí Đoàn trưởng:

- Tập trung được bao nhiêu?

Đồng chí Đoàn trưởng báo cáo quân số, Bác hỏi:

- Cả anh nuôi chứ?

- Thưa Bác có một số ở nhà ạ?

- Có bao nhiêu đảng viên?

Đồng chí Đoàn trưởng bắt đầu lúng túng, vội ngựa bàn tay để liếc nhưng không chuẩn bị đành đứng im lặng. Bác vẫn hỏi tiếp:

- Tinh thần anh em thế nào?

- Dạ, anh em phấn khởi lắm ạ.

- Phấn khởi thế nào?

Đồng chí Đoàn trưởng lại đành im lặng. Bác quay lại hỏi tôi:

- Vũ khí ra sao, chú?

Tôi đang suy nghĩ đến những câu hỏi của Bác về tư tưởng và toan báo cáo nhưng bất ngờ bị Bác hỏi nên luống cuống không trả lời được. Đồng chí Đoàn trưởng vội đỡ lời:

- Thưa Bác, trung liên có... súng cối... đại liên... tiểu liên... còn súng trường lục đạn đầy đủ cả.

Bác nhìn chúng tôi một lát rồi khẽ nói:

- Các chú là cán bộ chỉ huy một đơn vị. Đảng, Chính phủ tin yêu giao phó cho nhiệm vụ nặng nề. Các chú phải biết nắm vững tình hình đơn vị về mọi mặt không nên tách rời, quân sự chỉ biết việc quân sự, chính trị chỉ biết việc chính trị.

Tôi thấy nóng ran khắp người. May được Bác bỏ qua. Người bảo chúng tôi dẫn vào hội trường.

Đồng chí Thuận chưa kịp hô nghiêm, các chiến sĩ thoáng thấy Bác bước vào đã đứng dậy vỗ tay hò reo. Tiếng vỗ tay, tiếng hô: "Hồ Chủ tịch muôn năm" vang tới những vách núi đá gần xa.

Chỉ ba phút sôi nổi, Bác giơ tay khoát một cái, tự nhiên anh em im lặng hết, từ từ ngồi xuống, chỉ còn những đồng chí ngồi sau nghiêng ngó để được thấy Bác rõ hơn.

Nhiều đồng chí nhìn Bác không chớp mắt. Có nhiều đồng chí cảm động quá, ngồi ngây ra. Anh em tuy làm công tác cảnh vệ, có đồng chí đã lâu, có đồng chí mới được chín, mười tháng, nhưng căn cứ địa rộng, Bác đi lại thường phải giữ bí mật, nên cũng nhiều đồng chí

trong Đoàn lần này mới được thấy Bác. Chờ cho ổn định trật tự, Bác đưa cho tôi tám bản đồ Đông Dương bảo treo lên phía trước sân khấu của hội trường. Chờ tôi treo xong, Bác đi xuống cuối hội trường để nhìn lên xem có rõ không. Khi Bác đi, anh em toàn hội trường nhìn theo Bác giống như những mũi kim dịch chuyển theo viên nam châm. Tới cuối hội trường, Bác nhìn lên hỏi:

- Các chú trông thấy cả chứ?

Cả hội trường vang lên tiếng hô “rõ”. Dư âm của tiếng “rõ” đều, mạnh mà lại rất thân mật.

Bác đi lên phía bản đồ. Người cầm một chiếc que nửa để chỉ và hỏi:

- Thế này nghe được cả không?

- Dạ, được ạ.

- Hôm nay Bác nói chuyện về ý nghĩa thắng lợi của Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Tất cả vỗ tay hoan hô vang lên. Bác dặn:

- Thời gian có ít, Bác nói chuyện có hơn hai giờ, không nên vỗ tay nhiều.

Nói xong, Bác chỉ đồng chí tiểu đội trưởng Phúc, hỏi:

- Chú có biết Giơ-ne-vơ ở đâu không?

Đồng chí Phúc lo quá, mồ hôi túa ra trên trán. Nhiều đồng chí bắt đầu lo ngại, sợ bị hỏi. Những đồng chí biết thì mỉm cười.

Bác giục đồng chí Phúc:

- Trả lời đi chú.

Phúc ta đành nói:

- Thưa Bác, Giơ-ne-vơ ở bên Pháp ạ!

Tất cả cười ầm lên. Tùng, thư ký văn thư nói đỡ:

- Ô Thụy Sĩ ạ!

Bác gật đầu và hỏi tiếp:

- Đây đến đó chừng bao nhiêu cây số?

Cả hội trường ngơ ngác. Bác quay về phía chúng tôi.

- Chú Đoàn trưởng đâu?

Đồng chí Đoàn trưởng đã ngồi lẫn vào với anh em, nghe Bác hỏi chưa đứng lên kịp. Bác giải thích:

- Giơ-ne-vơ là một thành phố của Thụy Sĩ, nước đó gần nước Pháp. Đó là nơi thắng cảnh ở Âu châu và thường là nơi gặp gỡ của những nhà chính trị, kinh tế thế giới. Đường từ đây tới đó chừng 18.000 cây số.

Rồi Bác gọi tôi lại gần khẽ bảo:

- Chú dạy đơn vị những gì mà anh em không hiểu những điểm đó thì hiểu sao được nội dung vấn đề lớn!

Nói xong, Bác hỏi anh em ở những hàng ghế đâu:

- Các chú nghĩ thế nào?

Anh em nhìn nhau cười trừ.

Bác cũng cười rồi nói:

- Rồi đây các chú phải chú trọng học văn mới được. Bác bắt đầu nói chuyện về Hiệp định Giơ-ne-vơ. Chúng tôi nghe không sót một lời nào.

Những lời giải thích giản dị, rõ ràng, thân mật của Bác làm chúng tôi thấm thía, tan hết mọi vấn vương.

Bác hỏi thêm:

- Các chú còn gì thắc mắc không?

Anh em đồng thanh:

- Thưa Bác hết ạ!

- Hết thì phải thực lòng tin tưởng mới được. Một số các chú chỉ thích đánh, như vậy là không tính kỹ lợi hại. Một số chú lại tưởng như ký một cái là Pháp, Mỹ

rút về nước. Những ý nghĩ như vậy là không đúng với thực tế! Làm cách mạng là phải thấy, phải hiểu thực tế, phải tính đến sự biến đổi tình hình mới được.

Anh em tuy chưa hiểu hết ý nghĩa sâu sắc của lời Bác dạy, nhưng thấy Người nói đúng tâm lý mình, nên bầm nhau cười khúc khích. Bác nói tiếp:

- Bây giờ bộ đội các chú phải thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ, thi hành đúng hiệp định Giơ-ne-vơ, ngừng bắn, tập kết, chuyển quân đúng thời hạn. Chiến trường ta rộng, liên lạc khó khăn, nếu các chú bộ đội làm đúng được chỉ thị của Đảng và Chính phủ là một thành tích rất tốt.

Rồi Bác nghiêm nghị nhìn chúng tôi một lượt. Bác mới hỏi:

- Hòa bình lập lại, nhiệm vụ các chú sẽ làm gì?

Đồng chí Tâm, cán bộ đại đội đáp:

- Thưa Bác, bộ đội chúng cháu phải tiếp tục cùng nhân dân trừ gian, tiểu phi, sản xuất và tích cực học tập quân sự, chính trị, văn hóa. Đoàn chúng cháu vẫn có nhiệm vụ bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ tại Hà Nội.

Bác gật đầu:

- Chú nói đúng đấy nhưng chưa đủ. Các chú còn phải cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện cải cách ruộng đất, tăng gia, chống đói, chống lụt. Phải ra sức xây dựng quân đội lớn mạnh, đề phòng mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch.

Sau khi đã giải thích cặn kẽ về Hiệp định Giơ-ne-vơ, Bác lại hỏi một lần nữa:

- Các chú còn gì thắc mắc không?

Đồng chí Thuận đứng lên, hỏi:

- Thưa Bác, cháu thấy đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ vẫn còn nhiều điều kiện hoạt động ở Miên và Lào. Phong trào đấu tranh chống đế quốc của anh em bên đó sẽ ra sao?

Bác lắng nghe câu hỏi. Người thấy cán bộ chiến sĩ đều đồng tình với câu hỏi và chờ đợi chỉ bảo thì cặp mắt Người biểu lộ một niềm vui, niềm vui của một người thấy những đồng chí mình, những con em mình đã có những suy nghĩ rộng lớn hơn. Im lặng một lát rồi Bác dịu dàng trả lời:

- Các chú đừng lo, nước lên thì thuyền lên!

Dứt lời, Bác chỉ đồng chí Vân đẹp trai, ăn mặc có vẻ đĩnh đạc - Bác hỏi:

- Các chú rồi đây về thành phố phải đề phòng cái gì nhất?

Vân lúng túng, nhìn quanh như mong có ai nhắc hộ. Mấy đồng chí khác gà luôn: “Nhớ gia đình”. Vân thuận miệng nói luôn: “Nhớ gia đình ạ!”.

Bác và anh cùng cười, Bác nói:

- Có người nhớ nhà mà nâng cao được tinh thần cách mạng thì cái nhớ đó tốt! Điều Bác muốn dặn các chú là: Phải đề phòng “đạn bọc đường”. Vì đối với loại đạn này lúc đầu ai bị bắn dù có trúng cũng không biết đau, còn khen ngợi là khác, đến khi đã ngã ra, hối hận thì đã muộn. Ví dụ: Bây giờ chuẩn bị vào thành phố có chú sẽ nghĩ: Lâu nay gian khổ đã nhiều, bây giờ là lúc được hưởng lạc đây! Trong lòng chú đó luôn nghĩ đến những thứ ngon, của lạ, dần dần quên mất tác phong giản dị. Như vậy rất dễ dẫn đến tham ô, hủ hóa. Đó là mình đã tạo ra những cái bìa rất tốt cho “đạn bọc đường” ngấm bắn.

Đây là lần đầu chúng tôi nghe thấy ba chữ “đạn bọc đường”. Tuy chưa hiểu sâu nhưng cũng đã thấy được những điều Bác dạy. Cuối cùng Bác chỉ cho chúng tôi những kinh nghiệm về thành phố. Người nhắc nhở tỉ mỉ cả cách ăn ở trên nhà gác, cách giao thiệp với quần chúng v.v...

Kim đồng hồ đã chỉ 5 giờ. Mặt trời chiều hắt lại những tia nắng vàng rực. Đợt máy bay B-36 của giặc sục sạo lần cuối cùng trong ngày lướt qua ngay trên nóc hội trường làm cho lá rừng chuyển rào rào. Bác chờ cho bớt tiếng động rồi nói:

- Cho nó bay hết ngày hôm nay!

Rồi Bác hỏi:

- Các chú biết hát bài “Đoàn kết” không?

- Có, có ạ! - Quân ta thì đua trả lời.

- Thế Bác bắt nhịp các chú hát nhé! Một, hai, ba!

Cả hội trường vang lên: “Kết đoàn chúng ta là sức mạnh”. Anh em vừa hát, vừa vỗ tay, đấm vào lưng nhau làm nhịp, cười tít mắt. Bác nhẹ nhàng ra khỏi hội trường.

Chúng tôi theo tiễn Bác. Người cầm tay chúng tôi dẫn:

- Phải giáo dục cho anh em thông suốt đường lối đấu tranh mới hiểu biết về nhiệm vụ mới, không khác gì việc giáo dục về trường kỳ kháng chiến trước kia.

Bác lên ngựa. Một số nhân dân ở xóm gần đó đã biết Bác đến nên chạy dần đến chào Bác. Quân ta hát xong bài “Đoàn kết” thấy Bác đã đi rồi, vội kéo nhau ra khỏi hội trường, nhưng giữ kỷ luật nên không dám chạy theo. Tiếng hô “Hồ Chủ tịch muôn năm” vang dậy. Thiếu nhi nhìn theo Bác, vội gọi: “Bác! Bác!”.

BÁC THĂM ĐƠN VỊ TÔI

Nắng, mái ngói của các ngôi nhà trong doanh trại hắt lên màu tươi rói. Gió nhè nhẹ vờn những hàng cây xanh. Chim từng đôi xập xòe trên mái hội trường. Tiếng loa phóng thanh vang vang báo kết quả bắn súng đợt hai, và động viên toàn đoàn rút kinh nghiệm.

Đưa mắt nhìn cảnh vật, lắng tai nghe từng lời trong loa, tôi thấy lòng mình mát rượi. Một hồi chuông điện thoại reo lên. Đồng chí trực ban Bộ tư lệnh báo tin:

- Có cấp trên sắp đến thăm, Bộ dặn các đồng chí ở nhà.

- Ai nhỉ? - Tôi còn đang cố phán đoán thì tiếng còi ô-tô đã báo hiệu ngoài doanh trại.

Một chiếc ô-tô đang từ từ qua cổng và dừng lại trước sân. Cánh cửa xe vừa mở, mấy chiến sĩ đứng gần đó cùng đồng chí thường trực chạy lại. Tất cả chột sững người, rồi reo lên:

- Bác! Bác!...

Thoáng một bóng người từ trong xe bước ra, mái tóc bạc, dáng thanh cao, nước da hồng hào.

Bác, đúng Bác rồi! Tôi vừa nghĩ, vừa chạy ra đón. Anh em đang học tập trong doanh trại cũng ủa ra.

Thấy anh em đang chen chúc để thấy Bác, tôi cố nén xúc động hô “nghiêm” và quay lại báo cáo Bác.

- Tôi, thiếu tá Xuân An báo cáo Hồ Chủ tịch, toàn đoàn quân số có... hiện diện có... đang rút kinh nghiệm về xạ kích lần tập hai. Xin chỉ thị Chủ tịch.

Bác giơ tay chào lại, rồi ra hiệu để tôi cho anh em nghỉ. Xong Bác vẫy gọi tôi lại gần. Tôi bước lên ba bước theo tư thế đi nghiêm, rồi đứng lại trước Người. Đây là lần đầu tiên tôi được gần Bác như vậy. Tôi có thể thấy rõ từng sợi tóc đen còn sót lại trên mái tóc bạc. Bác vẫy tôi lại gần hơn, rồi cúi xuống xấn tay áo len của tôi. Vừa xấn, Bác vừa bảo:

- Để Bác sửa giúp, tay áo len của chú thò ra ngoài quân phục.

Chết thật! Từ ngày rèn luyện tác phong chính quy tới nay, tôi rất chú trọng đến việc ăn mặc, tư thế tác phong chính quy, lễ tiết quân nhân. Các cán bộ, chiến sĩ trong đoàn chỉ lòi ra một chút khăn quàng cổ là tôi đã sửa hộ ngay. Ai dè hôm nay, chính tôi lại được Bác sửa về ăn mặc trước toàn đoàn. Xấu hổ, sung sướng, cảm động lẫn lộn. Trời lạnh mà mồ hôi tôi như thành dòng bò khắp cổ, và hai thái dương tôi nóng bừng bừng. Có lẽ mặt tôi lúc này đỏ lấm thì phải? Tôi chắc nhiều anh em nhìn tôi, nhưng may, mọi người đều quá chú ý vào Bác. Chỉ riêng có mấy cán bộ trong cơ quan tham mưu thì mỉm cười như thông cảm và... chia ngượng cùng tôi.

Bác vui vẻ vẫy chào các anh em mới tới và nói:

- Thấy các chú xây dựng doanh trại mới, tiện đường Bác tới thăm, các chú đồng ý không?

- Dạ, đồng ý ạ! - Tiếng reo, tiếng vỗ tay vang lên.

Chúng tôi mời Bác vào thăm doanh trại. Người vừa đi vừa hỏi:

- Vừa rồi Bác thấy chú báo cáo: “Quân số hiện diện”, vậy hiện diện là cái gì?

- Dạ là quân số có mặt ạ! - Tôi lúng túng trả lời.

- Sao chú không nói ngay như vậy Bác nghe có dễ hiểu hơn không? Thế “xạ kích!” là cái gì?

- Dạ, là tập bắn súng ạ!

- Vậy bắn súng lần thứ nhất “cự ly” bao nhiêu?

Tôi hiểu là Bác phê bình, nên vội báo cáo ngay:

- Thưa Bác tập bắn lần thứ nhất tầm xa là hai trăm mét ạ!

Bác gật đầu, cười rất vui:

- Thế là trong việc dạy quân sự, các chú vẫn có thể dùng những tiếng quen dùng của dân tộc.

Đưa Bác tới trước nhà khách, chúng tôi mời Bác vào nghỉ. Bác cười:

- Bác tới thăm các chú, chứ có phải là khách đến nghỉ đâu?

Rồi Bác bảo chúng tôi đưa Bác xuống nhà ngủ của anh em. Bác chú ý xem xét tỉ mỉ cách sắp xếp trang trí của các chiến sĩ. Bác tỏ ý hài lòng về trật tự nội vụ của chúng tôi. Thấy ở đầu giường của một chiến sĩ có dán hình một thiếu nữ, Bác liền hỏi chiến sĩ đó:

- Chú có vợ chưa?

- Dạ có rồi ạ! - Đồng chí ta được Bác hỏi rất phấn khởi trả lời, vẻ phồn phơ.

- Thím ấy đây phải không? - Bác hỏi và chỉ vào chiếc hình.

- Thưa Bác không ạ! Cháu cắt ở họa báo ra đấy ạ!

- Sao chú không treo hình thím ấy.

- Dạ... dạ... à - Đồng chí ta đỏ mặt ấp úng.

Bác cười và hỏi thêm:

- Nếu chú về phép thấy thím ấy treo hình người khác ở đầu giường thì chú nghĩ thế nào?

- Dạ... thưa Bác, cháu... cháu xin treo hình nhà cháu ạ...

Anh em cười vang.

Có người đấm lưng nhau thùm thụp.

Bác đã đi thăm các gian khác rồi mà anh chàng vốn “khéo tay” này còn như “Từ Hải chết đứng” trước giường của mình.

Thăm xong khu nhà ở, chúng tôi đưa Bác tới hội trường, đồng thời là câu lạc bộ của đơn vị. Thấy nền gạch hội trường được lau rất sạch, Bác liền cởi dép để ngoài thêm đi chân không vào. Chúng tôi cũng làm theo Người. Bác nói thêm:

- Nên để cái gì chùi chân, vừa sạch nhà, vừa đẹp mắt!

Bác đưa mắt nhìn khắp lượt để xem cách bố trí hội trường và phòng đọc sách. Sau đó Người lần lượt xem các bức vẽ và bích báo. Bác chú ý những bài nói về kinh nghiệm học tập quân sự, chính trị, văn hóa, thành tích tăng gia... Bác khen:

- Các chú vẽ và bích báo đều tốt, nhưng thiếu mục phê bình và tự phê bình.

Tới giữa hội trường Bác nhìn lên khẩu hiệu dưới ảnh Người và bảo:

- Chữ viết đẹp. Nhưng là những chữ gì? - Nói xong Bác liền đọc - “Hồ Chủ tịch muốn nằm”.

Biết Bác phê bình mà chúng tôi không sao nín được cười. Bác cũng cười. Đuôi mắt Người nheo hắt lại, chòm râu rung rung.

- Thưa Bác chúng cháu viết khẩu hiệu “Hồ Chủ tịch muôn năm” đấy ạ! Sợ đánh dấu sẽ giảm mỹ thuật nên viết như thế đấy ạ! - Đồng chí Minh, chiến sĩ vừa tòng quân năm 1961, lần đầu gặp Bác thấy Bác đọc như vậy tưởng thật, vội trình bày lại.

Bác nhìn Minh, âu yếm hỏi:

- Chú bao nhiêu tuổi?

- Thưa Bác, cháu 18 ạ.

- Chú ở nhà làm gì? Gia đình hiện nay thế nào?

- Dạ, cháu ở nhà đi học và giúp mẹ cháu làm trong hợp tác ạ! Bố cháu trước là cố nông, Cách mạng Tháng Tám đi bộ đội, mới phục viên năm 1959 ạ!

- Chú học lớp mấy?

- Dạ, lớp 9...

Bác chỉ vào bản đồ Việt Nam treo trên tường và bảo Minh:

- Chú chỉ cho Bác xem Mỹ Diệm dùng thuốc độc hóa học ở miền Nam Việt Nam như thế nào, tai hại ra sao?

Minh tiến lên trước bản đồ, khuôn mặt trái xoan, trắng đẹp lúc này hồng lên, que chỉ trên tay rung rung, nhưng được sự khuyến khích của Bác, Minh phấn chấn dần, giọng nói trở nên dứt khoát. Nhớ lại tháng 8-1945 ở căn cứ địa Việt Bắc, Bác cũng đến tận doanh trại của đoàn trong một hội trường làm bằng gỗ lá, gió lộng bốn bề. Bác kiểm tra bốn, năm đồng chí về bản đồ Đông Dương thì tất cả đều nói sai hết. Ngày nay chẳng những doanh trại vững vàng, đẹp đẽ trang

bị khá tốt, chiến sĩ học tập quân sự, chính trị cũng có khá hơn.

Minh trình bày xong, Bác gật đầu tỏ vẻ bằng lòng:

- Chú hiểu đúng! Nên làm cho anh em cũng hiểu như mình.

Nhắc Minh xong, Bác quay lại hỏi tôi:

- Chú khi ở nhà làm gì?

- Ngày bé, cháu đi ở cho địa chủ, lớn lên xin được vào học việc trong nhà máy xe lửa Gia Lâm. Kháng chiến cháu tham gia đội nghĩa quân Hồng Hà, rồi sau chuyển sang Sư đoàn quân Tiên Phong ạ.

Bác quay lại hỏi Minh:

- Chú nghĩ như thế nào khi thấy mình học đến lớp 9 và Trung đoàn trưởng của chú trước là công nhân?

Minh suy nghĩ có vẻ khó khăn, đôi lông mày thanh thanh nhíu lại. Má lại đỏ bừng lên. Cuối cùng Minh trả lời gượng:

- Thưa Bác, đó là nhờ sự lãnh đạo của Bác và toàn quân đội ta tiến lên chính quy hiện đại ạ!

Có tiếng xì xào. Bác ra hiệu giữ trật tự rồi chỉ thượng sĩ Bình người chiến sĩ tình nguyện.

- Chú trả lời cho rõ hơn?

Rập chân đứng nghiêm, vẻ tự tin, Bình thưa:

- Đó là bản chất của chế độ ta. Mặt khác nó cũng nói rõ: Quân đội ta là của quần chúng lao động, công nông là chủ lực quân của cách mạng.

- Chú học lớp mấy? - Bác hỏi tiếp đồng chí Bình.

- Dạ, lớp 5 ạ! - Bình hơi thẹn, thanh minh thêm - Cháu vào bộ đội mới được học ạ!

Bác dặn:

- Hai chú cần học tập lẫn nhau, giúp nhau để cùng tiến bộ.

Bác còn hỏi thêm về tình hình học tập chính trị, kiến thiết doanh trại, rồi Bác tới thăm nhà bếp.

Thoáng thấy Bác, các đồng chí anh nuôi ngừng cả việc đứng lên đón. Bác bảo:

- Các chú ai làm việc nấy. Bác sẽ tới nơi xem từng người làm việc.

Thăm xong các bộ phận chỗ nấu ăn, Bác đứng ngay bên bếp lửa, hỏi đồng chí Quân - người chiến sĩ tình nguyện nay phụ trách nuôi quân - về cách cải tiến các món ăn. Nhìn mái đầu hoa râm bên mái đầu bạc, từ xa người ta có thể tưởng là đôi bạn đang tâm tình. Nhưng đây lại là Chủ tịch nước đang nghe đồng chí cấp dưỡng già trình bày về cách làm bánh ngô, bánh sắn. Nghe xong Bác bảo:

- Trên thế giới còn có những nước vẫn dùng ngô, hay sắn làm lương thực chính. Nếu ta khéo chế biến thì ngô, sắn vẫn ngon lành.

Bác trao đổi với đồng chí Quân xong, thì mấy đồng chí tiếp phẩm cũng vừa mang thịt ở chợ về. Người liền hỏi:

- Các chú có được ăn thịt thường xuyên không?

Đồng chí Quân phẩn khởi báo cáo:

- Dạ, một phần do mậu dịch cung cấp, một phần do chúng cháu tăng gia nên có thịt ăn thường xuyên ạ!

- Thế món kia có thường xuyên không? - Bác vừa hỏi vừa lấy tay chỉ ra phía trước.

Quân ta chưa rõ Bác hỏi gì đã nhanh miệng trả lời:

- Dạ, thường xuyên ạ!

Bác ngạc nhiên hỏi lại:

- “Mộc tồn” cũng thường xuyên à?

Anh em cười vang. Quân luống cuống quay lại thấy mấy con “vàng” con “vện” đang luẩn quẩn sau lưng mới rõ ý Bác, vội chữa.

- Thưa Bác, của này hiếm lắm ạ! Chỉ riêng tiểu đội anh nuôi chúng cháu là được mỗi quý một châu thôi ạ!

- Có cả Ban chỉ huy Trung đoàn nữa chứ? - Bác nói thêm.

- Vâng! - Quân vừa cười vừa gỡ đầu liếc nhìn chúng tôi. Tôi hiểu là cậu ta đang muốn nói: Bác biết cả rồi đấy nhé!

Thăm xong nhà bếp, Bác đi thăm toàn doanh trại. Trong lúc đi đường thấy những hàng cây phi lao, cây bàng mới trồng, Bác góp ý nên trồng các “loại cây ăn quả, có bóng mát, có gỗ, như nhãn, mít, xoài, loại có dầu như dừa, trấu xen kẽ với chuối đu đủ. Như vậy kết hợp được ngắn với dài, mát với đẹp có gỗ lại có quả ăn. Bác còn bảo: Đất trong doanh trại thường là đất tốt, lại có điều kiện chăm bón nên phải biết tận dụng.

Thăm xong doanh trại, Bác trở về sân chính nhận xét chung các mặt. Người tỏ ý bằng lòng vì chúng tôi xây dựng được doanh trại tương đối tốt, học tập kết quả cao. Người nhắc nhở chúng tôi phải có kế hoạch bảo quản doanh trại, và làm sao cho doanh trại vừa là nơi đóng quân, vừa là trường học, vừa là vườn hoa.

Biết Bác sắp về, anh em vây quanh đề nghị Bác cho chụp ảnh chung làm kỷ niệm. Bác đồng ý, anh em reo vui và giành nhau xếp hàng. Đồng chí nào cũng muốn gần Bác nên đội ngũ trở nên lộn xộn. Tôi toan hô nghiêm, Bác ngăn lại và tự sắp đặt lấy, Bác ra lệnh:

- Tất cả xếp hàng ba, hàng trước ngồi, hàng giữa quỳ, hàng sau đứng, Bác sẽ xen vào từng đoạn một để chụp, như vậy là chú nào cũng được gần Bác.

Các chiến sĩ, cán bộ lại reo lên và tuân theo lệnh Bác. Chỉ một lát đội ngũ đã hình thành. Lúc đó có mấy anh chị công nhân mang quanh gánh đi lấy gạch vừa qua đó, Bác liền vẫy vào xếp hàng bên cạnh Bác.

Chụp ảnh xong, anh em chạy ra đứng hai bên đường để được thấy Người và vẫy chào Người thêm nữa. Tiếng hô: “Hồ Chủ tịch muôn năm” lại vang lên.

Tôi nhìn theo xe Bác. Cánh tay Bác vẫy vẫy trong khung kính. Một câu hỏi xoáy trong đầu tôi:

- Tại sao Bác bận biết bao công việc lớn lao như vậy mà còn rất quan tâm tới sinh hoạt ăn, ngủ, vui chơi của anh em? Còn mình trực tiếp phụ trách đơn vị lại coi nhẹ những điều này?

CON ĐƯỜNG 601

Đã mấy năm rồi, hôm nay tôi mới có dịp về thăm bạn cũ đang làm công tác bảo vệ tại Phủ Chủ tịch.

Thấy tôi, các đồng chí niềm nở chào đón và hỏi thăm chuyện biên phòng. Sau đó đồng chí đội trưởng cảnh vệ đưa tôi đi thăm vườn của Bác.

Khoảng vườn phía trước, vẫn những cây to bóng mát nay có thêm từng hàng, từng hàng nhãn Hưng Yên đã tươi cành, xanh lá, hứa hẹn dăm năm nữa, mùa về sẽ cho hàng tấn quả ngọt.

Hai khu vườn phía sau nhà khách trồng cam Bồ Hạ. Tuy không đúng đất trồng nhưng nhờ có sự chăm bón nên cam vẫn vươn lên, cành non mơn mớn.

Đồng chí đội trưởng chỉ cây cam to nhất và nói:

- Cây cam kia năm ngoái sai lắm? Quả to và khá ngon, không kém gì cam trồng trên đất gốc. Hồi phái đoàn quân sự Liên Xô tới thăm, Bác đã đưa đi xem vườn và bảo mỗi đồng chí hái lấy một quả. Nhưng các đồng chí bạn, vì trông cây cam đang trĩu quả, đẹp quá nên chẳng ai nỡ đưa tay hái. Bác liền tự tay bứt tặng mỗi người một quả. Các đồng chí bạn sẽ đem về nước làm kỷ niệm. Bác lại lấy cho mỗi người một quả khác để thưởng thức ngay hương vị cam.

Thật là vườn cây, chậu cảnh ở đây chẳng những phục vụ sự giải trí của Người mà còn làm cho tình đoàn kết quốc tế thêm đậm đà.

Nhìn những gốc cam, rặng nhãn cùng những cây ăn quả khác đang đua nhau vươn lên dưới sự chăm sóc của Bác, tôi bỗng nhớ tới ngày Bác mới về đây. Khu này - Phủ toàn quyền cũ - một khu đất tốt rộng ngót nửa cây số vuông mà trừ một số muỗm, nhãn, trồng từ trước, tụi Tây trồng toàn cây bóng mát. Bên dưới thì chỉ trồng một loại cỏ gianh ăn xác hết đất và mỗi ngày mất trên bốn mươi người làm vườn. Cả vườn sau, phía sát Bách Thảo, cỏ tốt như rừng, rần rết ản núp ở đó khá nhiều.

Năm ấy Bác bảo chúng tôi: Cuộc nhật sạch cỏ rồi trồng khoai, trồng rau để vừa cải thiện vừa hồi phục đất. Nghe đâu khi Bác đề ra như vậy, có đồng chí thuộc vào loại giỏi về mỹ thuật trong việc xây dựng các công viên nêu ý kiến:

- Phủ Chủ tịch trừ phía cửa trước, cửa sau trồng hoa ra, còn nên để cỏ hết. Trên cây, dưới cỏ hài hòa cùng ngôi nhà khách thành một bức tranh mỹ thuật. Nếu đem bỏ cỏ đi, trồng thứ khác vào sẽ mất vẻ đẹp!

Nhưng ý Bác không thể để mỗi ngày mất bốn mươi người cắt xén cỏ, trong lúc mỗi tấc đất là tấc vàng.

Lĩnh ý Bác, toàn đoàn chúng tôi cùng một số đồng chí trong cơ quan tới cuốc đất, nhật cỏ ngót nửa tháng mới xong. Sau đó Sở ươm cây Hà Nội theo ý Bác nên trồng những rặng nhãn, vườn cam này.

Lúc nhãn còn nhỏ, cam mới chiết, đất phơi màu trắng xác, có người đã tiếc thảm cỏ cũ.

Nghĩ tới đây tôi bật cười hỏi đồng chí đội trưởng:

- Thế nào, bây giờ còn ai tiếc thảm cỏ không?

- Những tay tiếc thảm cỏ hồi ấy, bây giờ lại là những tay đang tính khi nào cam chín, nhãn sai, tới xin Bác một ít.

Tới khu hồ. Nước hồ trước kia đặc sệt rêu xanh, trên mặt nước từng đàn muỗi bay loạn xạ. Nay khu hồ đã xanh mát, gió khê vuốt là đã gợn lên từng đợt sóng nhẹ nhẹ, làm cho bầu trời dưới đáy hồ cũng chao động.

Bên những cây tùng, cây liễu soi bóng, còn có những gốc dừa lá vươn cao. Quanh hồ, con đường nhỏ nhỏ chạy theo một bức tường xanh bằng râm bụi được cắt xén rất mỹ thuật. Chiếc cầu xi măng cũ bắc qua lạch nước, nối giữa, hai hồ, nay được thay bằng chiếc cầu gỗ màu nâu hồng, uốn cong trên mặt nước. Bóng cầu dưới nước hắt lên làm cho khu hồ càng có cái đẹp dịu dàng đầy màu sắc quê hương.

Nhìn vào gốc dừa trổ lá dài tới ba, bốn thước, tôi ngạc nhiên hỏi:

- Dừa trông bao giờ mà tốt vậy?

- Bốn năm thôi nhưng Bác rất chăm bón nên tốt vậy.

Nói xong đồng chí đội trưởng như nghĩ ra điều gì, chợt hỏi tôi:

- Đồng chí nhớ 601 chứ?

- Quên sao được!

Câu hỏi gợi tôi nhớ lại những hình ảnh sâu sắc trong những ngày lao động bên Bác. Hồi ấy vào khoảng tháng từ năm 1957. Chúng tôi tát nước hồ, vét bùn lên phơi ải để bón cho cam và nhãn.

Sau ba ngày tát nước bắt cá, chúng tôi bắt đầu lấy bùn. Khi dây chuyền vừa sắp xong, chuẩn bị vét chuyển bùn thì Bác đến.

Anh em reo mừng chào Người. Bác hỏi thăm công việc làm rồi nói chuyện với anh em. Tôi nhớ đại ý - Các chú làm việc giúp Bác, nhưng nó cũng là việc chung. Vì các khách của Nhà nước tới thăm Bác, cũng cần có phong cảnh hữu tình để đón họ.

Nói tới đây Người ngừng lại một chút rồi tiếp:

- Đáng lẽ Bác cùng làm với các cô, các chú, nhưng vì Bác bận nhiều việc, nên mỗi ngày Bác sẽ cùng các cô, các chú làm việc một giờ vào ban chiều. Đồng ý không?

Chúng tôi chưa biết trả lời ra sao thì một chiến sĩ đã thưa lại:

- Thưa Bác, chúng cháu xin làm hết cả phần việc của Bác, để Bác dành thời giờ ấy vào công việc chung cả nước!...

Bác nói thêm:

- Lao động thì phải hò hát mới vui. Đừng ngại ở đây gần nơi Bác làm việc mà giữ im lặng, năng suất lao động sẽ kém đấy!

Sau khi Người về. Chúng tôi bắt tay vào công việc rất say sưa.

Tiếng hò, tiếng hát vang lên. Đúng bốn giờ chiều hôm ấy, Bác gọn gàng trong bộ quần áo nâu xuống cùng mọi người chuyển đất.

Cứ vậy suốt ba ngày vét bùn, Bác đều tới làm việc một giờ vào buổi chiều.

Chiều ngày thứ ba, công việc nạo vét hồ đã xong. Bác cháu quây quần bên nhau. Bác hỏi:

- Bây giờ trời mưa xuống là có hồ nước trong rồi, vậy có cần làm thêm gì nữa không?

- Dạ, cần làm thêm con đường quanh hồ để chiều mát đi dạo ạ!

Tất cả đều đồng ý. Bác hỏi thêm:

- Có đường, phải có tên đường, các chú đặt hộ Bác!

Mỗi người một ý vẫn không chọn được tên nào vừa lòng. Cuối cùng Bác bảo:

- Các cô các chú có sáu trăm người làm giúp Bác. Vậy nên đặt là “con đường sáu trăm”.

Đã có nhiều tiếng đồng ý. Chợt có đồng chí nói:

- Thưa Bác còn cả Bác lao động nữa ạ.

Bác cười nói:

- Ồ phải, thế thì đặt tên là “Con đường sáu trăm linh một” vậy.

- Đồng ý ạ! - Tất cả chúng tôi reo ầm lên. Bác cháu cùng sung sướng với cái tên đơn giản và có ý nghĩa ấy.

Bác lại hỏi:

- Ven theo con đường nên trồng gì?

- Hoa ạ!

- Nên trồng hoa gì?

- Huệ ạ, nó có hương thơm, bông lại trắng trông rất tinh khiết.

- Hoa hồng có nhiều màu sắc, trông vui mắt hơn ạ.

- Để chúng cháu ra bàn với Sở ươm cây Hà Nội chắc sẽ có những thứ hoa đẹp.

Chờ ý kiến tham gia đã dịu đi, Bác mới nhẹ nhàng nói:

- Nên trồng hoa râm bụt, quanh năm xanh tốt. Khi có hoa trông cũng đẹp, mà dễ kiếm, dễ trồng.

Nhiều anh em chưa được biết những ngôi nhà hồi kháng chiến của Bác đã trồng nhiều râm bụt xung quanh, nên khi Bác nói đều ngơ ngác.

Nhưng chúng tôi đã rõ được phần nào, nên vâng lời Bác ngay.

Bác còn dặn thêm:

- Mai chủ nhật, mỗi cô, mỗi chú ra ngoại thành chơi, nên xin lấy mỗi người dăm cành râm bụt. Chiều về Bác với các cô, các chú ta cùng trồng là xong.

Hàng râm bụt được trồng. Chúng tôi còn theo ý Bác làm một chiếc cầu tre để ngồi câu cá.

Rặng râm bụt quanh hồ nay đã tươi tốt được cắt xén như một bức tường xanh soi bóng xuống mặt nước.

Một đàn cá nổi lên rồi lại lặn xuống. Đồng chí đội trưởng như chợt nhớ ra, bảo tôi:

- Cá quen rồi, cứ thấy bóng người là nổi lên đòi ăn đấy.

Rồi đồng chí đó chạy đi lấy thức ăn ném xuống. Hàng đàn cá nổi lên tranh mồi. Những con gáy, con mè tinh khôn chỉ nổi lên có cái đầu. Còn cá rô phi thì tíu tít tranh nhau quấy lộn.

Tôi hỏi đồng chí đội trưởng:

- Giá là cá vàng, cá bạc thì trông đẹp nữa.

- Hồ cá này cứ đến những ngày như Tết Nguyên đán, Tết Quân đội, Tết Lao động là Bác gọi cơ quan, cảnh vệ đến, cho mỗi cô, mỗi chú một con. Ngay cả khi đi xa, Người cũng không quên dặn chia cá ăn Tết... anh nhớ hôm ấy mà về nhận phần cá nhé!

Chúng tôi cùng cười dặt tay nhau dạo theo “con đường sáu trăm linh một”.

MỘT NGÀY TẾT CỦA BÁC

Chiều ba mươi Tết âm lịch - (đầu năm 1956) chúng tôi nhận được nhiệm vụ bảo vệ Bác đi thăm Tết. Thực là một niềm vui, được xuất hành theo Bác. Đường đi có dịp trở lại những địa điểm của các trận đánh trong chiến dịch Trung Du trước kia mà đôi khi tôi thường nhớ lại.

Đúng 5 giờ sáng đội xe bảo vệ của chúng tôi xuất hành trước. Bác còn chúc Tết các đại biểu Mặt trận Tổ quốc vào 6 giờ sáng, sau đó mới đi Việt Trì.

Xe chúng tôi tới giữa cầu Long Biên thì chân trời phía đông đã ánh lên màu hồng báo hiệu ngày đầu xuân đẹp trời. Tiếng pháo mừng xuân của Hà Nội, Gia Lâm nổ dài; xe lướt nhanh qua cầu Long Biên, cầu Đuống. Đây rồi, Cổ Loa - thủ đô cũ của nước Âu Lạc đã hiện ra trước mắt. Từ trong những lũy tre xanh, bóng cờ, bóng nêu như những bông hoa thắm đỏ. Chặng đường Đông Anh, Phủ Lỗ hai bên đường còn rải rác lô cốt các kiểu, xác xe tăng, xe bọc thép, dây thép gai còn từng quãng chưa gỡ xong.

Xe chúng tôi đến thị xã Vĩnh Yên vừa tám giờ sáng. Nắng trải rộng trên vùng trung du bát ngát. Kia rồi núi Đanh nơi diễn ra trận đánh anh hùng giữa Trung

đoàn 209 với binh đoàn số 1 của quân đội xâm lược Pháp và dải đồi Thiện Kế nằm vắt ngang trên đường Vĩnh Yên - Tam Đảo, nơi Trung đoàn 141 đã cầm cự với giặc suốt ba ngày, chịu đựng những đợt pháo tập trung đầu tiên trong tháng 1-1951, những trận pháo mà tên tướng Đờ-lát Đờ-tát-xi-nhi bắt đầu áp dụng ở chiến trường Đông Dương.

Nghĩa trang liệt sĩ sáng ngời gần thị xã. Nhìn nghĩa trang chúng tôi bùi ngùi - Các đồng chí thân yêu ơi! Các đồng chí có biết hôm nay Bác thăm Tết qua đây không? Các đồng chí hãy cùng chúng tôi làm nhiệm vụ nhé!

Chúng tôi tới công trường cầu Việt Trì gần 9 giờ. Màn mưa xuân kéo bầu trời thấp hẳn xuống. Cánh đồng, mặt sông, đồi núi nằm trong một màn mưa mỏng. Mồng một Tết, công trường vẫn nổ máy. Đồng chí chỉ huy trưởng công trường và một số Cán bộ đã chờ đón khách trước cổng công trường.

Chúng tôi thống nhất kế hoạch, rồi phân công anh em thay các vị trí gác, để các anh em bảo vệ công trường được tập trung đón Bác.

Khoảng gần 10 giờ, mưa tạnh. Nắng trên khoảng trời Bạch Hạc, gió ấm từ đông nam thổi lại Cánh đồng, dòng sông, đồi núi bừng lên đón nắng. Công trường ngân vang tiếng reo vui. Đồng chí chỉ huy công trường đưa các đại biểu ra tận mặt đường đón Bác.

Tiếng còi báo hiệu xe Bác đã tới. Đoàn xe dừng lại cửa xe mở, Bác bước ra, dáng rất nhanh và chủ động. Người bắt tay đồng chí chỉ huy trưởng, một số đại biểu và chuyên gia bạn rồi đi ngay lại đầu cầu, vừa đi người vừa hỏi chuyện về công việc của công trường,

tình hình làm cầu. Đứng ở đầu cầu, Bác có thể thấy toàn bộ công trường, các trụ cầu đã xây xong và hai nhịp cầu vừa lao.

Nghe giới thiệu xong, Bác đi lại mé cầu, đứng lên chỗ cao hơn. Người nhìn ra xa phía núi Hùng vươn lên xanh thẳm và lớp lớp những dãy đồi nhỏ bao quanh, như hàng trăm con voi quỳ về núi chúa.

Dải Tam Đảo, Ba Vì được mây quấn quanh chỉ còn nhô những chỏm núi hết như những hòn đảo ngoài khơi xa. Sông Lô trong xanh, nước trôi nhẹ về hợp cùng sông Đà, sông Thao tạo nên ngã ba Bạch Hạc và đồng bằng mở ra từ đấy. Toàn bộ công trình cầu Việt Trì dựng theo ven sông. Hội trường ở một khu đất cao phía Bắc công trường.

Trước phong cảnh đẹp, anh Đinh Đăng Định, thích quá mở máy ảnh sẵn, nhưng vì Bác quay lưng lại không sao chụp được, đành đứng chờ dịp tốt. Đồng chí chỉ huy trưởng công trường tranh thủ báo cáo tiếp về kết quả bước đầu của công trường.

Bác vừa nghe báo cáo vừa rảo bước về phía hội trường của công trường. Thế là anh Đinh Đăng Định lỡ mất thời cơ chụp một bức ảnh mà anh rất muốn. Anh vội đề nghị Bác đứng lại để anh chụp. Bác bật cười:

- Việc chú, chú cứ làm. Bác có đi chụp ảnh đâu! Nói xong Bác rảo bước đi, anh Đinh Đăng Định đành xách máy chạy theo.

Hội trường, tuy làm tạm nhưng trang hoàng khá đẹp, có thể ngồi được khoảng 500 người, hôm nay chật ních. Hàng chính giữa là các cán bộ công nhân Việt Nam. Phía tay phải là cán bộ công nhân bạn sang giúp ta. Phía trái là bộ đội công binh, bộ đội bảo vệ

cầu cùng các công nhân nguyên trước là hàng binh người Âu Phi xin tình nguyện ra làm việc.

Bác vừa bước vào hội trường thì mọi người bật dậy, tiếng vỗ tay và tiếng hô: “Hồ Chủ tịch muôn năm” bằng nhiều thứ tiếng nổi lên vang dội.

Bác không đi lại bàn nói chuyện. Người bước lên sân khấu để những người phía sau hội trường đều dễ nhìn thấy. Tiếng hô, tiếng vỗ tay lại nổi lên. Bác khoát tay, hội trường dần dần trật tự trở lại. Chờ mọi người ổn định, Bác hỏi:

- Các cô, các chú khỏe cả?

- Dạ khỏe ạ!

- Ăn Tết có vui không?

- Dạ vui ạ!

- Mỗi người được mấy bánh chưng?

- Dạ hai ạ!

- Tốt lắm. Hoàn cảnh chúng ta còn nhiều khó khăn. Các cô, các chú tổ chức được như vậy là cố gắng đấy.

Sau những câu hỏi của Bác và lời đáp gần như đồng thanh của mọi người, tự nhiên không khí giữa lãnh tụ và quần chúng chan hòa gắn bó. Bác vui vẻ nói:

- Nhân dịp Tết Nguyên đán, Bác thay mặt Đảng, Chính phủ tới thăm công trường của các cô, các chú - những công nhân đang làm việc không kể ngày đêm xây dựng lại cầu Việt Trì...

Bác ngừng lại, các đồng chí phiên dịch lần lượt dịch sang tiếng Pháp. Có lẽ vì quá xúc động mà có từ, các đồng chí diễn đạt không trọn ý, Bác phải sửa lại. Mỗi lần Bác sửa thì cả hội trường lại bật cười Bác liền bảo các đồng chí phiên dịch:

- Thôi, để khi nào Bác làm nhiệm vụ ngoại giao thì các chú hãy phiên dịch. Còn giờ là nội giao, Bác tự dịch lấy cho tiện.

Tiếng vỗ tay lại vang lên. Một không khí cảm động hồ hởi lan khắp hội trường.

Bác nói chuyện với công nhân Việt Nam trước, rồi người dịch vắn tắt sang tiếng Pháp - Bác nói:

-... Trong kháng chiến, nhiệm vụ của cả nước là đánh giặc cứu nước. Nay đế quốc Pháp đã thua, phải ký hiệp định Giơ-ne-vơ. Nửa nước đã giành được độc lập, nửa nước còn bị bè lũ đế quốc và tay sai chiếm đóng. Trách nhiệm của Đảng ta, của giai cấp công nhân, của nhân dân Việt Nam lúc này rất nặng nề, vừa xây dựng lại đất nước ở miền Bắc, vừa chi viện cho cuộc đấu tranh của quần chúng ở miền Nam. Muốn làm được nhiệm vụ trên, phải khôi phục lại nền kinh tế bị tàn phá trong chiến tranh, phải tiếp tục giải phóng nông dân khỏi sự áp bức bóc lột của giai cấp địa chủ...

Cả hội trường lắng nghe lời Bác, cả khi người dịch sang tiếng Pháp. Sau khi nói về nhiệm vụ chung của cả nước. Bác nhắc nhở nhiệm vụ chung của cả nước, Bác nhắc nhở nhiệm vụ cụ thể của cán bộ công nhân công trường.

Cuối cùng Bác nhắc:

- Trong lao động sản xuất phải cảnh giác vì bọn đế quốc và tay sai của chúng không bao giờ muốn chúng ta mạnh lên, có một đời sống ấm no. Chúng ta cũng không thể sớm chiều quét sạch kẻ địch được cài lại. Làm chiếc cầu này, chúng ta phải bỏ bao nhiêu tiền của, sức người và năm tháng lao động. Nhưng phá nó thì dễ. Song kẻ địch làm được hay không là do ta.

Tối đây, Bác chuyển sang nói chuyện cùng công nhân Âu Phi. Các công nhân Âu Phi đứng cả dậy, nhiều người chảy nước mắt, tay nắm chặt thành bàn.

- Các bạn trước đây vì nhiều lẽ mà trở thành lính đánh thuê cho đế quốc Pháp. Có nhiều bạn đã nhận ra lẽ phải, chạy sang hàng ngũ nhân dân Việt Nam. Đó là điều đáng hoan nghênh. Trong chiến đấu các bạn đã cùng nhân dân Việt Nam chung một chiến hào. Nay trong hòa bình lại cùng nhau lao động đó là điều đáng quý. Chúng ta còn nhiều khó khăn, song Nhà nước và nhân dân Việt Nam cũng rất lưu ý tới các bạn. Rồi đây khi có điều kiện, nhân dân Việt Nam sẽ tìm mọi cách giúp các bạn thực hiện nguyện vọng - trở về đất nước quê hương. Bạn nào yêu mến Việt Nam muốn ở lại cũng được...

Khi Bác nói, các công nhân dù người Pháp, An-giê-ri, Tuy-ni-di hay Ma-rốc, Ấn Độ hay Ma-đa-gát-ca, đều đứng lặng, nhiều người cúi đầu. Bác nói tiếng Pháp bằng một âm thanh ấm, ngân vang.

Kết thúc buổi nói chuyện, Bác bắt nhịp khúc hát Kết Đoàn. Tiếng hát ngân lên. Trên đường về, đoàn xe gần tới thị xã Vĩnh Yên thì rẽ tay phải. Xe đi chậm trên con đường đất cũ thôn xóm nơi đây đã phải chống càn ác liệt nhiều lần. Hố bom lớn nhỏ còn rải rác quanh làng. Mọi cây cổ thụ, lũy tre không còn. Các mái nhà đều mới dựng lại. Mái rạ vừa lợp lại còn vàng nguyên và lờm sờm gốc. Đầu thôn, góc vườn đây đó những nhánh tre vừa vươn lên, lá xanh như những cánh tay đang ve vuốt những mái ấm vừa nhen. Các vườn quanh nhà xanh rờn các loại rau cải, hành, su hào, và những gốc chuối đã vươn ba, bốn lá. Đoàn xe

dừng lại ở đầu thôn, một số bà con đi chúc Tết thấy đoàn xe, tò mò dừng lại. Chợt thấy Bác đi vào trong thôn, những người già ngăn người, bàng hoàng như không tin vào mắt mình, mấy em nhỏ trong những chiếc áo tươi sáng, ríu rít chạy ra. Chúng nhận ra Bác rất nhanh và cùng nhau reo lên:

- Bác! Bác Hồ về làng ta...

Một số em chạy lại gần Bác và đi theo đoàn, người lớn cuống quýt giữ các em lại. Bác nhắc:

- Các cháu hãy tập trung trước đi. Bác sẽ lại thăm.

Các cháu sung sướng chạy đi. Bác lướt thăm một số gia đình. Người dừng trước một ngôi nhà nhỏ. Trong nhà có chiếc bàn cao, dùng làm bàn thờ, có hai chiếc giường ở hai gian bên. Bảng vàng danh dự sáng ngời trên vách gian giữa. Bà chủ nhà thấy đông khách vào chúc Tết, vội ra đón. Thấy Bác, bà chững người lại rồi cố gắng mãi, bỗng cất lên lời: "Bác ạ! Cháu lạy Bác ạ!". Bác cười, cầm tay và bảo:

- Chúng tôi tới chúc Tết bà mẹ chiến sĩ. Sao bà lại chào thế?

Bà mẹ cũng nhận ra lời chào buồn cười của mình, bà chữa:

- Chúng cháu quen chào các cụ già trong làng, xin lỗi Bác. Xin mời Bác vào thăm nhà.

Bác bước lên hè, rồi ghé ngồi ngay trên ngưỡng cửa, hỏi chuyện làm ăn, sản xuất của các tổ, đội đổi công của thôn xóm và của gia đình. Nhân dân trong thôn hay tin Bác về cùng kéo lại. Các cháu cũng tập hợp ở sân nhà bên. Bác liền lấy kẹo ra chia cho các cháu. Các cháu sung sướng được Bác tận tay chia kẹo, đứa bạo tay thì cầm, miệng nói:

- Cháu xin Bác. Đứa nhất thì kéo tay mẹ cầm hộ.

Chia kẹo cho các cháu rồi, Bác bảo bà con quây lại quanh Người. Bác hỏi chuyện về ăn Tết, về tình hình địa phương. Nhân dân kể lại những chuyện đã qua. Cuối buổi nói chuyện, Bác hỏi:

- Chúng ta đã đánh thắng giặc Pháp, đánh đổ bọn địa chủ, giành ruộng đất về tay. Vậy còn cần làm gì nữa?

Bà con đưa mắt nhìn nhau, có người mạnh dạn trả lời:

- Thưa Bác, bây giờ thì thật là yên tâm làm ăn rồi. Chỉ cần làm sao cho thật khỏe, sao cho có nhiều gạo, nhiều thịt thôi ạ!

Người khác bổ sung:

- Thưa Bác, còn phải đề phòng bọn địa chủ ngóc đầu dậy. Bọn tề ngụy cũ ngoan cố không chịu cải tạo ạ.

Bác lắng nghe ý kiến, rồi bảo:

- Bà con mỗi người một ý hợp lại đều hay. Nhưng ta phải thấy bọn đế quốc còn chiếm đóng nửa nước ta. Chúng đang cùng bè lũ tay sai đàn áp, khủng bố đồng bào ta. Chúng ta phải nghĩ cách sao quét sạch chúng nó đi, để đồng bào miền Nam cũng có những ngày Tết thực sự tự do hạnh phúc.

Nghe Bác nói, bà con nhận ra cái điều bấy lâu vẫn canh cánh bên lòng nhưng khi Bác hỏi lại quên không nói ra được. Bác nói tiếp:

- Để làm ăn tốt hơn, bà con ta phải biết cách tổ chức nhau lại. Đánh giặc phải tổ chức giỏi mới thắng; thì chống giặc đói, giặc dốt, xây dựng làng xã ấm no, giàu có cũng phải biết tổ chức. Tổ chức giỏi chúng ta mới thắng được thiên tai, bắt đất làm ra của cải để nuôi ta.

Bác nhìn ra cánh đồng và những dải đồi trọc xa xa, rồi chậm rãi nói với các cụ già.

- Xóm làng, núi đồi của nước ta, trước kia sầm uất, cây cối xanh tươi, bây giờ giặc nó phá đi cả. Vậy giặc phá thì ta xây, ta trồng lại. Đất không những nuôi ta, mà còn phải giúp ta làm lại nhà cửa, trường học có phải không các cụ?

Các cụ đều đồng thanh:

- Phải ạ, Bác dạy chí phải ạ.

Bác thân mật nói tiếp:

- Nhân ngày xuân ấm áp này, cứ mỗi Tết, các cụ hướng dẫn con cháu trồng vài ba cây, chăm sóc cho tốt thì ta sẽ tạo ra một phong tục mới - Tết trồng cây. Cứ như vậy qua mười mùa xuân thì xóm thôn, đồng ruộng, đường xá, đồi núi sẽ thắm màu xanh. Thôn xóm sẽ có nhiều nhà cửa khang trang.

Nét mặt của bà con tươi hẳn lên trước bức tranh Bác vừa phác họa. Và khi Bác chia tay ra về, mọi người như chợt nhớ ra điều gì. Có người than thở:

- Chết, chưa kịp hứa với Bác điều gì.

- Bác về thăm, mà không có quà tặng Bác.

Bác nghe tiếng, dừng lại nói:

- Bà con hãy làm tất những điều vừa bàn là lời hứa và quà tặng tốt nhất đấy.

Bác lên xe, mọi người lưu luyến đi theo hai bên. Chợt chiếc xe thứ ba của đoàn bị trượt bánh lao xuống ruộng cày ải không sao lên được. Máy cán bộ, vừa mở cửa xe ra chưa biết tính sao, bà con đã reo ầm lên, mỗi người một tay nhấc phăng lên đường cái. Các nhà báo vừa mừng, vừa bật cười bảo nhau:

- Ý Bác, lòng dân có một sức mạnh phi thường.

Đoàn xe về gần tới thị xã Vĩnh Yên thì trời mưa nặng hạt. Bác cho dừng lại nghỉ ăn trưa. Mọi người đều đã chuẩn bị sẵn nên ngồi ăn ngay trong xe. Các xe đều đóng kín cửa. Nhìn qua khung kính, đất trời trong một màu trắng mỏng. Anh Chiến khoác áo mưa, đi lại các xe sẻ phần bánh chưng, chuối, cam cho mọi người. Anh nói:

- Bác bảo trời mưa, chỗ nào ngồi chỗ nấy không liên hoan chung được. Nhưng mưa thế này thì tốt khoai, tốt lúa. Chúng ta xuất hành như thế này được may đấy!

Dọc đường trở về chúng tôi chú ý ngắm các anh chị em du kích cầm súng gác bên cầu, trên nóc các lô cốt, Cảnh bóng cờ đỏ sao vàng quả là đẹp thực, nhất là trên những lô-cốt, boong-ke nào có nòng đại bác chĩa ra. Kìa, trên nóc lô-cốt một nữ dân quân quần đen xắn ngang bắp chân, khăn vuông trùm đầu, khẩu súng trên tay trông thật đẹp - một vẻ đẹp hùng tráng...

Đoàn xe qua cầu Đuống, rẽ theo đê sông Đuống rồi bắt vào đê sông Hồng. Đèn điện Gia Lâm, Hà Nội đã sáng: 18 giờ rồi.

Đoàn xa rẽ vào một cơ quan có cổng chào khá đẹp: Trường bổ túc Văn hóa cho cán bộ, chiến sĩ miền Nam. Đoàn xe dừng trước cổng trường, ban giám hiệu và một số cán bộ nhà trường thấy đoàn vào liền tới đón. Khi thấy Bác, mọi người rất xúc động. Bác hỏi ngay:

- Bác tới thăm Tết nhà trường. Các cô, các chú đang làm gì?

- Dạ, toàn trường đang chuẩn bị liên hoan ạ.

Bác liền cầm tay đồng chí giám đốc đi ngay vào trong hội trường. Thấy Bác, cả hội trường bật dậy.

Tiếng vỗ tay, tiếng hô vang dội. Bác bắt tay một số anh chị em, xoa đầu các cháu đứng gần, rồi ra hiệu cho mọi người ngồi xuống ghế, khi trật tự đã ổn định, Bác hỏi:

- Các cô, các chú tổ chức Tết có tốt không?

- Dạ, tốt ạ.

- Có cô chú nào không quen lạnh, bị cảm trong ngày Tết không?

- Dạ không ạ.

Bác hỏi và nhìn khắp hội trường. Mọi người nhìn Bác, nhiều đồng chí từ lâu ước mơ được gặp Bác, phải là từ khi tập kết ra Bắc lại ở gần Hà Nội, nhưng nay mới được gặp, cố ngẩng cao đầu để ngắm Bác.

Hiểu rõ tâm tình của mọi người, nên trong bài nói chuyện Bác đã chỉ rõ con đường tất yếu - Pháp sẽ giải tán Bộ tư lệnh viễn chinh Đông Dương, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm sẽ thay chân đế quốc Pháp và bù nhìn Bảo Đại. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta - nhất là đồng bào miền Nam - sẽ trải qua nhiều gian khổ. Để thực hiện tốt nhiệm vụ Cách mạng mới, trách nhiệm Nhà trường là phải bổ túc văn hóa được cho nhiều cán bộ, phải thật lưu ý anh chị em cán bộ dân tộc, để đáp ứng yêu cầu Cách mạng của hai miền. Nhà trường cần phải lưu ý các anh chị em học tập yếu để tiến kịp anh chị em khác. Sau đó Bác hướng về phía các anh chị em phục vụ nhà trường căn dặn:

- Cùng tập kết ra Bắc, có cô chú được học tập chính trị, văn hóa hay học nghề, có cô chú lại được phân công phục vụ ngay trong các trường đó, có cô chú thông suốt, có cô chú chưa thông. Bác có một câu chuyện, kể các cô chú nghe.

Bác móc túi lấy chiếc đồng hồ quả quýt giơ cho mọi người xem, rồi Bác từ từ kể:

- Chiếc đồng hồ của Bác cũng giống như mọi đồng hồ khác - chạy rất đúng giờ, giúp Bác đã nhiều năm. Bỗng một hôm những chiếc kim kêu lên: - Tôi chạy lâu ngày mệt quá, xin cho đứng lại nghỉ một chút, để hàng chữ số đứng nghỉ lâu ngày hãy chạy giúp. Bộ phận máy móc ở trong cũng than thở: Làm việc mệt nhọc, không ai biết đến, xin cho ra ngoài để ai nấy đều nhìn thấy. Chiếc vỏ cũng xin phép lẩn vào trong vì ở ngoài phải chống đỡ nóng lạnh, sương gió nhiều bề...

Bác nói tới đây mọi người đã hiểu ra, có nhiều tiếng cười. Bác ngừng kể chuyện và hỏi:

- Các cô, chú hãy phân xử giúp Bác.

- Thưa Bác, nếu làm theo yêu cầu của các bộ phận đồng hồ thì sẽ không còn là đồng hồ nữa ạ.

Bác cháu cùng cười. Cả hội trường vang lên tiếng vỗ tay tán thưởng.

Các cháu thiếu nhi lúc này mới có dịp mang hoa lên tặng Bác. Bác đỡ lấy, trao tặng lại đồng chí giám đốc nhà trường. Và khi tràng pháo Tết của Nhà trường nổ vang cũng là lúc xe chuyển bánh, đưa Bác về Hà Nội.

Khi xe về tới Phủ Chủ tịch, đồng hồ chỉ đúng 20 giờ.

Một đồng chí cảnh vệ lẩm nhẩm: Cơm chiều mừng một Tết của Bác muộn quá. Bác đi chúc Tết khắp nơi, nhưng chưa ai kịp chúc Tết Bác.

BÁC HỒ THĂM TẾT

Tết Đinh Dậu (1957), tôi được theo Bác tới thăm một số gia đình.

Khoảng 11 giờ đêm Bác đi thăm được tám nhà. Tối nhà thứ chín xe dừng lại. Tôi chạy nhanh tới gõ cửa. Cửa vừa mở, từ bên trong ánh đèn màu rực rỡ hắt ra và mùi hương, mùi hoa quả chín quyện lẫn với nhau ngào ngạt. Cả nhà đang sửa soạn đón Giao thừa. Bà mẹ của gia đình khoảng ngoài 60 tuổi vành khăn nhưng đen làm nổi bật mái tóc bạc, nước da hồng hào làm tôn thêm khuôn mặt đầy đặn, phúc hậu của bà. Bà đang ngồi trên giường đùa với các cháu. Tấm huân chương kháng chiến lóng lánh trên ngực càng tăng vẻ đẹp của tuổi già. Đây là bà mẹ có tới tám chín người con trai, gái, dâu, rể tham gia bộ đội. Số lớn đều công tác trong ngành y.

Tôi vừa kịp đứng né sang một bên cửa, Bác đã bước vào. Cả gia đình ai nấy đều ngỡ ngàng.

Mấy cháu nhỏ kêu lên rít rít: “Bác Hồ! Bác Hồ!” - “Bà ơi! Bác Hồ!”. Bà mẹ luống cuống đứng dậy. Còn các con có lẽ nhiều người đã được gặp Bác trong khi công tác, nhưng lúc này, thấy Bác ở trong nhà mình

không ai nén được nổi xúc động nên lóng ngóng không biết phải làm gì.

Mọi người sững sờ, quên cả mời Bác ngồi. Bác hỏi thăm mọi người trong gia đình. Bà mẹ nhìn Bác bỗng nước mắt lưng tròng, phải một lúc sau mới nói lên lời:

- Nhờ kháng chiến thắng lợi, gia đình nhà cháu sau hơn mười năm mỗi người một nơi. Tết này các cháu mới về đủ đấy ạ! Tết năm ngoái, năm kia cũng vẫn thiếu mấy cháu!

Tôi đưa mắt nhìn quanh: Gian nhà khá rộng. Trên bàn thờ một mâm ngũ quả, ổi, cam, bưởi, chuối... Hai chồng bánh chưng xếp hai bên. Dưới gầm bàn thờ là mấy cây giò để dựa vào tường...

Bác đang nói chuyện với gia đình bà mẹ chợt thoáng nhìn qua khung cửa sau, thấy lấp ló một số người, Bác liền bước vào trong chúc Tết. Đó là một gia đình dân nghèo ở trong một gian buồng nối tiếp với dãy bếp bên trong. Cả nhà khi thấy Bác đều luống cuống. Ông chủ chừng trên năm mươi tuổi, nước da đen sạm, mặc chiếc áo màu nước dưa, vội vã chạy lại định với tay lấy chiếc ghế. Bác ra hiệu ngăn lại và thân mật bảo mọi người cùng ngồi xuống giường. Người hỏi thăm sức khỏe, công việc làm ăn của gia đình. Trước sự ân cần của Bác, đôi môi ông mấp máy như muốn nói điều gì mà không sao nói được. Lúc ấy những người ở gia đình nhà ngoài cũng vào cả sân. Khi Bác trở ra thì cả hai gia đình đều hòa lại quanh Bác. Bác bảo mấy người con của gia đình nhà ngoài.

- Nhà ta tổ chức Tết khá đầy, nhà trong Tết nhất chả có gì! Các cô chú nghĩ thế nào? Nên có sự thương yêu giúp đỡ nhau thì Tết mới đoàn kết vui vẻ chứ!

Sắp Giao thừa rồi! Nhiều tiếng pháo đây đó đã nổ vang rền. Xe Bác lướt nhanh về Phủ Chủ tịch để Người kịp đọc lời chúc mừng năm mới trước toàn dân.

Đêm ba mươi Tết Nhâm Dần (1962), tôi lại được theo Bác đi chúc Tết.

Năm nay Bác thăm khá nhiều gia đình. Cùng đi còn có đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, đồng chí Chủ tịch ủy ban hành chính thành phố Hà Nội. Người dừng lại khá lâu trong gia đình đồng chí Nguyễn Mộc, chiến sĩ thi đua của một xí nghiệp, nhà ở phố Khâm Thiên. Đồng chí Mộc sắm sửa Tết khá chu đáo, song đông người mà gian nhà lại chật hẹp quá, cũ kỹ quá. Chiếc thang gác thực là đáng sợ: Nó một ruồng xộc xệch. Bác nhìn chiếc thang gác rất chăm chú. Và khi đã lên xe, tôi thấy Người im lặng, mắt đắm đắm nhìn vào những ngôi nhà một tầng nhỏ của những dãy phố dài cũ kỹ trong lúc xe đi qua.

Hà Nội còn nhiều ngôi nhà quá tuổi, mà dân số lại tăng lên nhanh. Những khu lao động mọc lên đã nhiều nhưng thay thế được hết những ngôi nhà quá tuổi này còn phải phấn đấu gian khổ đấy... Trong khi đó những con người sáng tạo ra của cải, vật chất và tinh thần, những con người bảo vệ Tổ quốc vẫn phải chen chúc dưới những mái nhà của xã hội cũ để lại.

Lúc này đây, tôi mới hiểu rõ tại sao Người lại gặt đi chưa cho xây dựng những công trình chưa có nhiều tác dụng với đời sống của nhân dân.

Xe đã qua nhiều dãy phố. Nhưng trước cảnh đẹp của đêm Ba mươi, Người vẫn im lặng. Có lẽ Bác đang suy nghĩ tới việc phải cấp thiết xây dựng những khu lao động và rất có thể ngay những ngày đầu năm này,

các đồng chí trong Bộ Kiến trúc, thành ủy, ủy ban hành chính thành phố Hà Nội sẽ được Bác mời tới để bàn về việc này.

Xe tới đầu phố Lý Thái Tổ thì dừng lại. Chúng tôi theo Bác vào ngõ 16. Đúng hơn là một cái hẻm. Giữa những ngôi nhà hai tầng, ba tầng của phố Lý Thái Tổ lại có cái hẻm thế này, chỉ rộng chừng hơn một chục thước, vào sâu bên trong có những cái nhà giống như quán chợ, lợp ngói xi măng, hoặc nứa. Bác tới thăm gia đình chị Chín. Chị góa chồng từ lâu, chồng chị chết để lại 5 đứa con, ba trai, hai gái. Hàng ngày chị phải đi gặp việc gì làm việc ấy, để nuôi đàn con.

Tôi đi nhanh qua dãy nhà đó vào tới sân bếp. Gian buồng của chị Chín ở ngay cạnh đấy. Máy em nhỏ đang tùm nhau cười đùa rúc rích.

Thấy người lạ, mấy cháu nhỏ chạy ra nhìn. Một cháu lớn cặp mắt nhìn có vẻ dò hỏi nhưng vẫn lễ phép:

- Chào bác.

- Mẹ cháu đâu? - Tôi vội hỏi.

- Bác ạ, bác hỏi gì cháu? - Chị Chín từ trong bếp đi ra, vai quẩy đôi thùng gánh nước - Chị vừa trả lời vừa nhìn tôi ngạc nhiên.

Tôi vội bảo:

- Chị ạ, chị ở nhà...

Chị Chín, vẻ lo lắng, quay lại nhìn lũ trẻ. Hình như chị lo các con đã nghịch dại gì nên có cán bộ tới chăng? Tôi vội bảo thêm:

- Chị ở nhà có khách tới thăm Tết đấy!

Vừa lúc ấy, Bác đã bước vào. Chị Chín ngăn người nhìn Bác. Chiếc đòn gánh bỗng rời khỏi vai chị, đôi

thúng sắt gieo xuống đất kêu loảng xoảng. Tôi vội xếp lại hộ chị.

Mấy cháu nhỏ kêu lên: “Bác, Bác Hồ!” rồi chạy đến vây quanh Bác.

Lúc này chị Chín mới như chợt tỉnh, chị chạy lại ôm choàng lấy Bác và bỗng nhiên khóc nức nở. Đôi vai gầy sau lần áo nâu bạc rung lên từng đợt.

Bác đứng lặng, hai tay nhẹ nhẹ vuốt mái tóc chị. Chờ cho chị đỡ xúc động, Người an ủi:

- Năm mới sắp đến, Bác đến thăm thì thím phải vui lên chứ! Sao lại khóc?

Tuy cố nén, nhưng chị Chín vẫn không ngừng thổn thức:

- Có bao giờ... có bao giờ Chủ tịch nước lại tới nhà chúng con... mà bây giờ mẹ con chúng con lại được thấy Bác ở nhà mình... con cảm động quá! Mừng quá...

Bác trều mến nhìn chị Chín và các cháu rồi bảo:

- Bác không tới thăm những người như mẹ con thím, thì còn thăm ai?

Người xoa đầu các cháu, cho chúng kẹo, rồi hỏi chị Chín:

- Thím hiện nay làm gì?
- Dạ cháu làm phu khuân vác ở gần Văn Điển.
- Như vậy là làm công nhân chứ? Sao lại gọi là phu?
- Vâng ạ, cháu quen miệng như trước kia.
- Thím vẫn chưa có công việc nhất định?
- Dạ cháu đã ngoài ba mươi, lại kém văn hóa nên tìm việc cho có nghề nghiệp cũng khó ạ.

Bác quay lại nhìn đồng chí Phó Bí thư Thành ủy và đồng chí Chủ tịch ủy ban hành chính thành phố Hà Nội. Cái nhìn của Người như một câu hỏi: “Sao vậy? Những người góa bụa, năm đứa con trẻ mồ côi như thế này, tại sao chưa được công đoàn quan tâm?”.

Bác lại hỏi:

- Mẹ con thím có bị đói không?

- Thưa Bác hồi Tây ở đây thì dẫu còn cả bố cháu nhưng vẫn đói ạ! Bây giờ bố cháu mất rồi, nhưng đói thì không ngại, rét cũng không lo, song việc chi tiêu thì còn chật chiu lắm ạ!

Nói tới đây, chị lại rơm rớm nước mắt. Bác chỉ đưa lớn hỏi:

- Cháu có đi học không?

- Dạ, cháu đang học lớp bốn ạ! Cháu nó vất vả lắm! Sáng đi học, chiều về lại trông em và đi bán kem, hoặc lạc rang. Còn cháu thứ hai thì học lớp ba, cháu thứ ba thì học lớp hai. Dạ, khó khăn nhưng vợ chồng cháu trước đã dốt nát, nay cũng phải cố cho con cái đi học.

Bác tỏ ý hài lòng. Người ân cần dặn dò việc làm ăn và việc học cho các cháu. Nhân dân trong ngõ đã tới vây quần trước sân. Bác bước ra thăm hỏi chúc Tết chung đồng bào. Mọi người theo tiễn Bác ra xe. Khi chiếc xe từ từ lăn bánh, mấy mẹ con chị Chín vẫy chào Bác, nhưng nét mặt chị vẫn bàng hoàng dường như việc Bác vào thăm Tết nhà chị là chuyện nửa thực nửa mơ.

Trên xe về Phủ Chủ tịch, vầng trán của Người còn đọng những nét ưu tư.

Tôi khẽ thưa với Bác:

- Thưa Bác, năm nay Thành ủy Hà Nội đã đề ra mười vạn đồng để trợ cấp cho các gia đình túng thiếu.

Bác quay lại nhìn tôi rồi bảo:

- Bác biết, nhưng muốn cho mọi người vui Tết thì trước hết phải cho ai cũng có việc làm. Phải chú ý những người có khó khăn đặc biệt.

Tôi nhớ lại, thường ngày, Người vẫn bảo:

- Làm cho một số ít người được sung sướng thì không khó gì. Nhưng làm cho toàn dân mỗi người thêm một thước vải, cho mỗi bữa cơm thêm một chút thức ăn, mỗi thôn thêm một trường học là cả một vấn đề phấn đấu lớn của Đảng và Chính phủ.

Ngoài bờ hồ Hoàn Kiếm lúc này các cuộc vui chơi đã bắt đầu. Những bộ quần áo Tết đang đua nhau khoe màu sắc. Câu lạc bộ Thống Nhất, Lao Động, Thiếu Niên lúc này chắc cũng đang sôi nổi lắm. Bên những cái đẹp, cái vui, cái tiến lên, vẫn còn những cái khó khăn chẳng mấy năm mà đã khắc phục được.

Tôi bỗng sáng ra về ý nghĩa của những chuyến thăm Tết.

BỮA CƠM TRÊN ĐỒI THÔNG

Sau khi đã chỉ dẫn và động viên các cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn Bông Lau trở lại xây dựng Điện Biên, Bác liền bắt nhịp cho toàn thể hát bài “Giải phóng Điện Biên” (Bác thường bắt nhịp cho hát bài Đoàn kết. Ở đây, lần đầu tôi thấy Bác cho hát bài hát này).

Tiếng ca bốc lên từ hàng trăm lồng ngực, vang xa tưởng đến tận lớp lớp núi đồi Hưng Hóa.

Trong lúc mọi người đang say sưa đồng ca, Bác vui vẻ rời khỏi hội trường ra thăm doanh trại. Nhìn những dãy nhà thẳng tắp, mái gianh vàng sậm, đường xá lượn quanh các dãy đồi kế tiếp nhau, Bác rất bằng lòng. Người căn dặn đồng chí Chính ủy sư đoàn:

- Cần bàn giao chu đáo để địa phương có thể dùng làm trụ sở cơ quan, trường học cho các cháu.

Nhân lúc Bác vui vẻ, các đồng chí trong Bộ tư lệnh liền mời Bác ở lại xơi cơm, Bác chưa trả lời. Người bảo đồng chí Chính ủy đưa sang thăm các đồng chí anh nuôi. Mới đến gần bếp, mùi xào nấu đã thơm phức. Từng chồng bát đĩa men trắng lấp lánh trước sân.

Bác cười, bảo:

- Cỗ to đấy!

Vừa thoáng thấy Bác đến, các đồng chí anh nuôi đã chạy ra đón. Người vui vẻ hỏi ngay:

- Cỗ có mấy món, các chú?
- Thưa Bác, có sáu món ạ!
- Những món gì?
- Dạ, có thịt gà, thịt heo rừng...

Đồng chí Chính ủy hơi đỏ mặt, đưa mắt ra hiệu.

Đồng chí tiểu đội trưởng cấp dưỡng chợt hiểu ý, dừng lại.

- Còn những món gì nữa? - Bác giục.
- Dạ... còn món rau và canh nữa ạ!

Bác cười, rồi thân mật bảo các đồng chí anh nuôi:

- Cảm ơn các chú đã săn sóc Bác, nhưng vì bận nhiều việc nên để khi nào xây dựng Điện Biên thắng lợi, Bác sẽ tới liên hoan với các chú.

Bác bắt tay đồng chí tiểu đội trưởng và vẫy chào anh em, rồi ra ô-tô.

Một đồng chí anh nuôi kêu lên:

- Chúng cháu thức suốt đêm qua để chuẩn bị đón Bác, nếu Bác không ở lại xơi cơm với chúng cháu được xin Bác nhận cho chúng cháu một chút quà.

Mấy anh em khác không đợi Bác trả lời, mang ngay thịt rừng, chuối đặt vào xe. Bác ra hiệu ngăn lại nhưng không kịp. Người nói đùa với đồng chí Chính ủy:

- Thế là Bác vừa được nói, lại vừa được gói lấy phần.

Nhân lúc Bác đang dặn dò thêm đồng chí Chính ủy sư đoàn, đội trưởng cảnh vệ khẽ nhắc tôi:

- Bác dặn đồng chí đi trước tìm cho chỗ nào “sơn thủy hữu tình” thì chuẩn bị ăn cơm trưa ở đó. - Nói tới

đây đồng chí bỗng ngừng lại, suy nghĩ rồi hạ giọng thăm thỉ - từ đây về Hà Nội chỉ độ một giờ, đồng chí cứ liệu sao... Nếu không có chỗ nào thuận tiện thì ta về thẳng nhà là tốt nhất?

Tôi lên xe.

Chiếc xe nổ máy, lượn trên những chặng đường quanh co theo ven sườn đồi, rồi lướt nhanh qua thị trấn Hưng Hóa. Thị trấn lúc này, trừ vài quãng đường nhựa, năm ba gian nhà ngói dựng, còn đều là những đồng gạch vụn ngợp trong rừng chuối.

Qua bến Trung Hà, tôi bắt đầu tìm nơi “sơn thủy hữu tình” như lời Bác dặn. Cảnh chung thì đẹp: Ven theo sông Đà suốt từ Trung Hà tới dãy Tản Viên, đồi núi thoai thoải. Dãy “Năm Voi” như một đàn voi theo nhau đứng đỉnh đi về núi Tản. Phía sông Hồng từ Trung Hà trở xuống, bóng tre xanh đang vươn lên trùm lấy những mái rạ vàng vừa được dựng lên sau chiến tranh. Ven đường, gió vờn những cánh đồng ngô, lúa tạo thành những lớp sóng xanh từ chân trời xô lại.

Cảnh vậy, nhưng tìm cho ra một nơi “sơn thủy hữu tình” gần đường, bảo đảm yên tĩnh để Bác nghỉ trưa thì thật là khó? Chỉ còn cách Sơn Tây chừng dặm cây số mà tôi vẫn chưa tìm ra nơi nghỉ. Tôi suy tính:

- Từ đây về Hà Nội, toàn đồng bằng, làng mạc nhân dân đông đúc. Thấy Bác, nhân dân sẽ đến, làm sao mà bảo đảm được trật tự, hướng chỉ còn ăn cơm, nghỉ ngơi... Thôi cứ theo kế hoạch của đội trưởng, về nhà là tốt nhất.

Quay lại, thấy xe Bác cách xe chúng tôi chừng bốn trăm thước. Tôi quyết tâm thực hiện ý nghĩ của mình nên bảo đồng chí lái xe:

- Thẳng đường về Hà Nội thôi! Tăng tốc độ lên bảy mươi cây số giờ.

Đồng chí lái xe hiểu ý, mỉm cười, dặn ga. Núi, đồi, thôn, xóm đua nhau chạy về phía sau. Mấy cô gái Sơn Tây áo trắng nõn, chạy giạt sang bên đường, đôi mắt cười nhìn theo xe, lắc đầu chỉ trỏ - chắc là các cô ấy đang kêu: “Xe anh bộ đội chạy nhanh quá.”.

Chừng được ba cây số, tôi quay lại thì không thấy xe Bác, tôi vội bảo đồng chí lái xe:

- Chậm lại, xe Bác cách xa quá! Thị xã Sơn Tây kia rồi mà vẫn chưa thấy xe Bác!

- Đúng rồi, Bác tự tìm lấy nơi nghỉ ăn cơm rồi! - Đồng chí lái xe nhanh trí nghĩ ra, vừa nói vừa quay xe lại.

Đúng vậy, khi xe chúng tôi quay lại chừng vài cây số chúng tôi đã thấy xe Bác đỗ ven đường. Bác và đồng chí đội trưởng của chúng tôi đang cùng nhau lên một ngọn đồi cách đường chừng năm mươi thước. Chúng tôi dừng xe, chạy theo. Thấy tôi, Bác liền nói:

- Nơi này đẹp thế sao chú không chọn? Chú định tìm “Sơn thủy hữu tình” ở Hà Nội hay sao?

Tôi đáp:

- Thưa Bác, chỗ này gần làng quá, cháu sợ không yên tĩnh.

Nói xong, tôi chạy đi giúp đồng chí cấp dưỡng già bày thức ăn.

Bàn ăn, chúng tôi chọn khoảng đất tương đối bằng, giữa đỉnh đồi, dưới gốc thông, gốc trám, cành lá lòa

xòa như những chiếc tán xanh che nắng ban trưa. Ghế ngồi, chúng tôi lấy được một ít gạch ở cái lô cốt vỡ của giặc Pháp bên đường xếp lại.

Trong lúc cùng nhau bày món ăn, đồng chí cấp dưỡng già thủ thủ tâm sự:

- May quá, các đồng chí anh nuôi của Sư đoàn lại cho được miếng thịt luộc, chút rượu mùi, thành ra bữa cơm hôm nay có chất tươi đấy!

Qua nét mặt rạng rỡ của đồng chí già tận tụy phục vụ Bác, đủ biết đồng chí ấy sung sướng tới mức nào khi thấy bữa ăn có thêm chất tươi để Bác ăn ngon miệng.

Đồng chí vẫn tâm sự: Bác ăn thì dễ lắm! Cá kho sao cho khô đanh và thơm thịt. Canh cua đồng nấu sao cho vừa, đừng vỡ gạch, có chút nước màu vàng béo, điểm chút rau thơm, rau ghém, quả ớt đỏ. Cơm sao cho dẻo, nóng sốt thế là được Bác khen rồi. Nếu đổi món thì rau muống luộc cho xanh, trứng luộc hơi lòng đào, thêm mấy quả cà pháo muối kiểu Nghệ... Bác thì mỗi tuổi mỗi già, trăm công nghìn việc: Từ lúa thiếu nước, trẻ em chưa đủ trường học, đến công việc nội trị, ngoại giao, chiến đấu của cả nước... Bác đều lo. Ăn uống thì như vậy, sao mà bảo đảm sức khỏe được!

Trong lúc đang trò chuyện, chợt đồng chí đội trưởng đến hỏi tôi:

- Bác hỏi tình hình chiến đấu ở đây trước kia, mình không chiến đấu trên chiến trường này nên không rõ. Cậu đã chiến đấu ở đây, cậu đến báo cáo với Bác đi.

Tôi đến cạnh Bác và thưa:

- Cháu cũng không còn nhớ được mấy ạ.

Bác nhủ:

- Được, nhớ đâu nói đấy!

Tôi lần lượt kể về các trận đánh của Sư đoàn Đồng Bằng trong chiến dịch Trung Du. Rồi chiến dịch Hòa Bình, trận phục kích trên đường 57 dưới chân Ba Vì. Tới trận kỳ tập cao điểm 600 trên sườn núi Ba Vì thì tôi hứng khởi hẳn lên. Tôi kể lại khá tỷ mỉ trận đánh trong điều kiện ta chỉ có vũ khí bộ binh, địch có pháo binh và phi cơ thả pháo yểm hộ, mà chỉ non hai tiếng đồng hồ, quân ta đã dũng cảm tiêu diệt gọn hai đại đội địch. Trong lúc vui miệng, tôi kể cả hành động dũng cảm của đồng chí Nguyễn Văn Thuận, Lê Văn Tý, Lê Văn Bệ trong trận đánh cao điểm 600 ấy.

Nghe tới tên đồng chí Thuận, Bác hỏi:

- Chú Thuận được Đảng, Chính phủ tặng danh hiệu anh hùng quân đội phải không?

- Dạ.

- Hiện nay chú ấy làm gì? Có vợ con chưa?

- Cháu được biết đồng chí ấy đang đi học và đã có vợ con rồi ạ.

Bác gật đầu tỏ ý hài lòng và hỏi thêm:

- Chú có biết những trận chiến đấu hoặc đấu tranh của nhân dân địa phương ở đây không?

Tôi lớn lên ở Sư đoàn Sông Lô, nên thường mê các trận lớn của các sư đoàn. Còn các trận chiến đấu của nhân dân ta trong các địa phương thường ít lưu ý câu hỏi của Bác, tôi chưa biết trả lời ra sao thì mâm cơm đã bày xong, đồng chí cấp dưỡng đã đến mời Bác. Trong lúc tới chỗ ăn cơm, Bác thân mật bảo chúng tôi:

- Chiến sĩ cảnh vệ chẳng những làm công tác cảnh vệ, còn phải biết lịch sử chiến đấu của nhân dân ta trong kháng chiến, lịch sử đấu tranh của cha ông

mình trước kia và hiểu được cái giàu đẹp của đất nước thì trong công tác của mình mới hứng thú.

Tối “bàn ăn” Bác bảo chúng tôi cùng ngồi quây xung quanh, Người nói đùa:

- “Sơn thủy hữu tình” thế này, có “tửu”, có nhấm tốt, nếu có thơ nữa thì thật là tuyệt.

- Tiếc quá, anh Tố Hữu mà cùng đi, chúng cháu lại được nghe thơ.

Bác mỉm cười nhìn đồng chí vừa nói.

Tôi nhủ thầm: Bác khéo chọn thật! Mình đã nhìn vào ngọn đồi này, nhưng không nhận ra. Bây giờ ngồi trên đỉnh đồi mà ngắm cảnh mới thấy là đẹp: Lúa như sóng lượn ngoài khơi khi gió nhẹ. Đầu các thôn xóm, những mái trường, ngôi xa trông như những chiếc phao nổi lập lờ bên những hòn đảo xanh. Những nương ở chân đồi, mía xếp hàng tăm tắp. Dây Tản Viên, dãy Tam Đảo hướng về xuôi như hai pháo đài khổng lồ bảo vệ đồng bằng.

Cuối bữa, đồng chí cấp dưỡng già toan đặt chuối vào mâm. Người ngăn lại:

- Khoan đã, ta dành món chuối cho các chú ở nhà, để các chú ấy cũng được hưởng chút quà cho vui. Còn ở đây, Bác thưởng mỗi chú một điều thuốc lá...

Nhận điều thuốc từ tay Bác, lòng tôi nao nao. Ở Hà Nội, sau những bữa tiệc ngoại giao Bác cũng nghĩ tới anh em. Nhiều thì ai nấy đều có phần, ít thì đồng chí cận vệ, đồng chí lái xe được hưởng. Giờ đây, chút quà nhỏ vậy, Người cũng nghĩ đến các đồng chí ở nhà.

Thấy một số đồng chí toan thôi, Bác bảo: Bác đã dặn nấu cơm cả suất của các chú rồi đấy. Còn quà của

Sư đoàn cho nữa, không phải “ăn trông nổi, ngồi trông hướng” đâu!

Chợt nhớ ra điều gì, Bác quay lại hỏi đồng chí đội trưởng:

- Chú có báo ở Sư đoàn là chúng ta đã mang cơm theo chứ?

- Dạ có ạ!

Đoán được ý Bác, một đồng chí đỡ lời:

- Thưa Bác, các đồng chí trong Sư đoàn cũng muốn nhân dịp Bác tới thăm, mời Bác ở lại xơi cơm để có thể tranh thủ xin ý kiến Bác.

Bác lắng nghe, rồi chậm rãi trả lời:

- Bác biết và cũng muốn thế. Nhưng bây giờ mình còn phải tiết kiệm. Bác đến, anh em quý Bác, chả lẽ dọn mâm cơm thường. Nhiều anh em cũng muốn ăn cơm với Bác Hồ cho vui, thế là có chuyện!

Bác ngừng lại, mỉm cười nhìn chúng tôi một lượt rồi nói đùa.

- Cán bộ về xã mà không khéo giữ thì thành cán bộ “thịt gà lá chanh”. Còn Bác mà không khéo giữ thì Chủ tịch ra lệnh không được lạm sát trâu bò, nhưng Chủ tịch tới đâu, bò non, lợn béo bị lạm sát tới đó!

Lời nói vui của Bác đã xóa tan sự suy nghĩ giản đơn của tôi: Bác đã cả đời gian khổ, sao bây giờ còn tận tiện quá vậy? Bây giờ tôi mới rõ: Việc làm của Bác tuy bình thường mà ý nghĩa của nó thực lớn.

Anh em có lẽ cũng như tôi, cười xong ai nấy đều im lặng, suy nghĩ.

Bác còn dặn thêm đồng chí đội trưởng:

- Từ nay, tới tỉnh ủy hay cơ quan nào nên tính thời gian làm việc. Nếu phải ăn cơm thì ta báo là mình đã

mang cơm, nếu các cô các chú ấy muốn cùng ăn với Bác thì mang cơm tối, nhân thể vừa ăn, vừa bàn việc.

Điều này mỗi lần đi công tác Người thường vẫn dặn. Hôm nay Bác nhắc lần nữa, trong hoàn cảnh chúng ta bắt đầu bước vào kế hoạch khai hoang, càng mang nhiều ý nghĩa sâu sắc.

Hiểu ý nghĩ của chúng tôi, Bác nhủ:

- Hồi Cách mạng Nga mới thành công, Lê-nin sống và làm việc trong những điều kiện hết sức gian khổ. Khẩu phần của Người cũng giống như mọi người. Nếu ai muốn tăng thêm, Người rất không bằng lòng. Nhân dân Nga lúc ấy cũng phải chịu đựng hết sức gian khổ để xây dựng đất nước. Nhờ vậy mà có ngày nay. Nước mình bây giờ có cả phe Xã hội chủ nghĩa giúp đỡ, tuy có khó khăn, nhưng cũng có nhiều thuận lợi, Bác cháu mình giữ gìn là để tránh lãng phí thôi.

Sau đấy Người kể chuyện hồi ở Thái Lan. Mỗi khi bị đói, Người thường tới các ngôi chùa kiếm xôi ăn, vì các vị sư ở đây hàng ngày thường được dân làng dâng thức ăn rất hậu. Ăn không hết, các vị nắm lại để trên mâm ở cổng chùa. Ai đói thì đến lấy ăn. Người không ăn thì chim ăn. Bác kết luận: Đời sống trước so với bây giờ có phải là đã được cải thiện nhiều đúng không?

Bác cháu cùng cười.

Cơm xong, chúng tôi trải vải bạt để Bác nghỉ trưa ngay trên đồi.

Nằm ngả mình dưới gốc thông, gối đầu lên một rễ cây thông nổi cao, Bác lắng nghe những lời báo cáo lòng suy nghĩ miên man. Những hình ảnh Điện Biên, Mộc Châu, Than Uyên v.v... lần lượt hiện ra trong óc.

Những trận chiến đấu trong các chiến dịch Lý Thường Kiệt, Tây Bắc, Điện Biên cũng trở về theo...

Tôi đang suy nghĩ bỗng một làn gió mạnh thổi tới. Trong tiếng lá thông reo, tôi nghe thấy đồng chí cán bộ văn phòng nói to hơn một chút.

- Anh em về nhận thức đều nhất trí với Đảng là phải xây dựng Tây Bắc, nhưng tới khi hành quân thì có hàng trăm sợi dây vô hình của đồng bằng giữ lại. Có đồng chí chưa thông nhưng vẫn lên đường, có đồng chí ra đi mà lòng đầy oán trách...

Có tiếng Bác:

- Rồi không lâu đâu, chính các đồng chí ấy sẽ nói: “Đảng chủ trương rất đúng” và còn phê bình ta chậm đặt vấn đề củng cố Tây Bắc là khác!

Nghe lời Bác nói, tôi bỗng nhớ lại lời Người ban sáng khi nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ đoàn Bông Lau:

- Nhiều nước đã biến sa mạc thành vườn cây xanh tốt, đồng lầy thành nông trường lúa mênh mông. Người ta làm được như vậy, thì chúng ta cũng làm được như vậy.

Tôi càng suy nghĩ, càng thấy rõ tầm quan trọng của việc Bác tới thăm Sư đoàn và ý nghĩa của việc các đồng chí mình trở lại Tây Bắc. Chắc là từ nay trên tấm bản đồ trong phòng làm việc, dấu chì đỏ của Người sẽ theo sát bước đi của quân ta trên chiến trường mới.

Đồng chí cán bộ văn phòng đã báo cáo xong, Bác nằm im lặng, tay chống đầu, mắt hướng về những khoảng đồi trọc mênh mông phía tây của tỉnh Sơn

Tây. Có đồng chí vút mẩu thuốc lá ra sườn đồi, khói nhè nhẹ theo gió cuốn lên. Bác ngồi dậy và nhắc:

- Kìa dập đi chú, tàn lửa có thể làm cho cả đồi cỏ bị cháy đấy!

Nhìn đồng chí ấy dập lửa xong, Bác quay lại, bảo chúng tôi:

- Nếu không biết giữ, một đốm lửa có thể phá cả một khu rừng: Đồi trọc nhiều cũng là do nạn cháy rừng mà ra cả.

Đồng hồ đã chỉ một giờ chiều, chúng tôi theo Bác xuống đồi.

Mặt trời từ từ ló ra khỏi màn mây, đỉnh Tản Viên ánh lên như dát một lượt vàng, một dải mây trắng vắt ngang sườn núi, cắt Tản Viên thành một hòn đảo lưng chừng trời. Bác dừng lại ngắm và tấm tắc khen:

- Phong cảnh nước mình thật là đẹp?

CHIẾC ÁO CỦA BÁC

Nắng hắt lên nhuộm vàng những ngọn cây cao trong Bách Thảo. Vài chiếc lá bay đến đậu nhẹ lên mặt hồ. Nước rung rinh, bóng cây dưới đáy hồ cũng rung rinh.

Bầy sáo trên những khóm dừa nước ríu rít gọi đàn như báo hiệu chiều đã đến.

Từ vị trí gác trở về, tôi vội dắt khẩu súng vào giá, cởi bao đạn để bên cạnh, bụng bảo dạ: “áo Bác giặt từ buổi sớm có lẽ đã khô!”.

Tôi chạy ra xem. Đúng thật! Được nắng có khác. Cầm chiếc áo trên tay, tôi nhớ lời Bác dặn buổi sớm: “Các chú giặt xong, xem ở tay và vai có chỗ sờn đấy, vá hộ mình. Đừng nhờ các cô ở cơ quan. Được ngày chủ nhật các cô ấy cũng còn bận việc chồng, việc con!”. Tôi thì thầm với chiếc áo: “Bác ơi! Đường kim mũi chỉ của cháu còn vụng, nhưng cháu cũng cố vá áo Bác cho đẹp!”.

Trở về buồng, tôi đặt chiếc áo lên giường, lần lại các chỗ sờn, tính cách vá, mạng. Tay áo, gấu áo cũng sờn rồi, phải vén lên mới được!

Kể ra Bác giữ quần áo khéo thật! Áo bạc màu rất đều, mặt vải bị mỏng cũng mỏng như nhau, Bác

chẳng những cẩn thận khi mặc, ngay cả khi giặt, Bác cũng thường nhắc: “Các chú giặt hộ mình, khi giặt sạch rồi không nên vắt, chỉ cần bóp cho hết nước, rồi phơi lần trái ra, vừa bền màu, vừa hợp vệ sinh”.

Tôi đang tìm lựa thứ chỉ cho hợp màu áo, bỗng một bàn tay bịt chặt lấy mắt, tiếp theo là giọng cười, cố nén trong cổ họng.

Chà, lại chú nhóc Tâm (chiến sĩ nghĩa vụ năm 1961, vừa được tuyển sang đơn vị bảo vệ) chứ còn ai nữa! Nghĩ vậy, tôi gắt:

- Tâm nhóc, bỏ ra.

Đúng cu cậu thật! Tâm bỏ tay, mặt đỏ ửng như đào chín, cậu ta chữa thẹn:

- Vá áo à? Chiều chủ nhật, trên đường Thanh Niên vui lắm! Bỏ ra chơi một lát, ngồi nhà mãi mụ người đi đấy!

- Phân cho cậu. Mình hết tuổi rồi!

Trả lời xong, tôi bỗng so sánh. Cái tuổi 19 của các cậu ấy sung sướng thật. Con nhà cố nông mà học hết lớp bảy. Mặt mày, dáng người đẹp cứ như lính trong họa báo ấy! Nhìn Tâm tôi bỗng thấy cái tuổi bốn mươi hai của mình sao mà già vậy!

Ừ, 42 tuổi đời, 15 tuổi quân rồi, chẳng trách các cậu chiến sĩ nghĩa vụ cứ gọi mình là bố. Lúc đầu tôi có thẹn thật. Nhưng sau nghe mãi hóa quen. Đúng xem tôi vá áo, Tâm nhận ra chiếc áo lạ liền hỏi:

- Bố Bốn, bố vá áo cho ai đấy?

Tâm vừa nói vừa đưa tay định giằng chiếc áo. Tôi vội gạt tay Tâm.

- Áo Bác đấy! Khéo lại rách bây giờ!

Tâm rút vội tay lại, dán mắt vào chiếc áo:

- Áo Bác?

Rồi Tâm cúi xuống nhìn kỹ tấm áo và khẽ hỏi tôi:

- Chiếc áo này cũ lắm rồi nhĩ?

- Ừ cũ rồi! Từ năm 1949, mình về bảo vệ Bác đã thấy rồi đấy! Chúng mình gọi nó là bộ “kháng chiến”, nhưng bộ này chưa lâu bằng bộ “Ka-ki vàng” đâu?

Vừa nói, tôi vừa kéo Tâm:

- Ngồi xuống đây mình kể chuyện về Bác cho mà nghe.

Tâm ngoan ngoãn ngồi xuống, đôi mắt đen láy tròn xoe, chờ đợi. Tôi vừa viên lại những chỗ gấu áo sờn, vừa thủ thỉ kể:

- Bộ “kháng chiến” này may từ khi Bác lên Việt Bắc. Bác mặc suốt từ thời đầu kháng chiến cho tới nay, nên chúng mình gọi thế cho dễ nhớ! Còn bộ “ka-ki vàng” là bộ quần áo lịch sử. Người mặc từ khi đọc Tuyên ngôn độc lập ở vườn hoa Ba Đình đấy! Bộ áo ấy đã trải qua những thời kỳ sóng gió của Cách mạng Tháng Tám, rồi trải qua kháng chiến đến bây giờ.

- Thế Bác chỉ có hai bộ thôi ư?

- Trong kháng chiến thì có hai bộ này là sang nhất! Còn bộ quân phục và bộ màu gụ bằng lụa Hà Đông, may kiểu thường để bác mặc khi trời nóng, Bác cũng có áo len và một chiếc áo rét khoác ngoài. Chiếc áo khoác là chiến lợi phẩm của đơn vị gửi biếu, đến chiến dịch Biên Giới, Bác đi thăm thương binh, thấy một đồng chí bị thương mất nhiều máu, rét quá, Bác cởi đắp cho đồng chí ấy.

Tâm lặng nghe, mắt chăm chăm nhìn tấm áo. Tâm chỉ miếnng mạng gần vai áo, hỏi:

- Bố ơi! Chỗ này có lẽ rách đã lâu nhỉ! Bố mạng phải không?

Nhìn chỗ mạng, tôi nhớ ngày cùng Bác trèo đèo vượt suối đi chiến dịch Biên Giới.

- Từ lâu rồi, mười một năm rồi đấy! Hồi ấy Bác đi chiến dịch, Người cũng thắt bao gạo ngang lưng, lá ngụy trang trên mũ, khăn mặt vắt vai.. Nhiều chặng đường, Người cùng hành quân với bộ đội, dân công. Một hôm gặp một cụ dân công, hai cụ nói chuyện với nhau rất vui. Bác thì khen cụ dân công: “Già như thế mà còn hết lòng phục vụ tiền tuyến, làm gương cho con cháu”. Cụ dân công thì khen lại. “Tôi bì sao được với Cụ! Cụ tóc đã bạc như vậy mà vẫn tham gia quân đội thế mới gọi là “Chiến sĩ bạch đầu quân”. Khi qua một đoạn suối, cụ dân công bị sẩy chân, may được Bác đỡ kịp. Ông cụ không bị ngã nhưng chiếc đinh ở đầu đòn gánh đã làm rách áo Bác.

- Thế cụ dân công có cảm ơn Bác không? - Tâm tò mò hỏi thêm.

- Cả hai cùng cười. Cụ dân công thích chí khen: “Thật là em ngã, anh nâng”.

- Nếu cụ ấy biết đòn gánh mình móc rách áo Bác Hồ thì không biết cụ nghĩ sao nhỉ? - Tâm cười góp thêm chuyện.

Lại một vết sần nho nhỏ nơi khuỷu tay áo lọt vào mắt Tâm, Tâm reo lên:

- Chỗ này phải mạng bố ạ!

- Ừ, đây là vết sần ở Ngòi Thia đấy! Trước nó nhỏ thôi, bây giờ lâu ngày hóa ra to.

- Ngòi Thia ở đâu ạ? - Tâm ngơ ngác.

- Ở đầu “Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào” ấy! Cậu đọc thơ Tố Hữu thì biết rồi chứ!

Tâm gật đầu. Tôi kể tiếp:

- Hôm ấy Bác đi họp Hội đồng Chính phủ, có đồng chí Trường và tôi cùng đi. Trường cưỡi ngựa đi trước, Bác đi giữa, tôi đi sau. Mỗi ngựa cách nhau chừng 50 thước để đề phòng máy bay. Ven theo đường rừng, ba ngựa đang phi rất đẹp. Không ngờ đến một quãng đường vòng có một cây tre tự nhiên đổ xuống chắn ngang, ngựa đồng chí Trường đã qua rồi. Ngựa của Bác vừa tới nơi, Bác vội ghìm ngựa cho kịp. Con ngựa dừng lại quá mạnh, Bác bị ngã.

- Bác bị ngã à? Bác cũng bị ngã ngựa à? - Tâm hỏi cuống lên.

- Ừ Bác ngã... Từ phía sau, thoáng thấy Bác ngã, mình hoảng quá, vội nhảy xuống chạy lại, đã thấy Bác gượng đứng dậy. Con ngựa của Bác cũng khốn lắm. Nó dừng lại ngay, cứ cúi đầu như xin lỗi. Mình thấy nét mặt Bác hơi khác. Mấy giọt mồ hôi lăn trên trán. Mình vừa thương Bác, vừa lo trách nhiệm nên luống cuống chả biết làm gì. Khi cậu Trường quay lại, mình mới định thần hỏi: “Bác có làm sao không ạ?” - Mình vừa hỏi vừa nhận thấy ngoài khuỷu tay áo Bác có vết đất, sỏi, còn dấu máu thấm ra ống quần. Mình vội kéo ống quần Bác lên xem: Đầu gối mất một lớp da, có chỗ lõm hằn vào, máu đang ứa ra. Bác nhìn qua, rồi gật đi: “Các chú đừng lo, ta đi thôi!”.

Rồi Người lên ngựa. Tới nơi họp, Người vui vẻ như thường và tham gia hội nghị ngay. Giờ nghỉ Bác mới chịu để y tá băng vết thương.

- Đồng chí Trường đi trước như vậy là có lỗi! - Tâm nhận xét.

- Hôm ấy mình và Trường đều áy náy quá! Thấy mình có khuyết điểm là một nhẽ, nhưng lo cho Bác thì nhiều. Bác già rồi, ngã từ trên mình ngựa xuống thì Tâm nghĩ xem...! Khi họp chi bộ, chúng mình tự phê bình, Bác bảo: “Bác cũng có khuyết điểm là giục đồng chí Trường phóng nhanh để kịp giờ”.

Tâm trút một hơi thở dài như đã bị nén từ lâu mãi mới nói, giọng xúc động:

- Thế mà hồi mới được vào cảnh vệ tôi vừa mừng lại vừa lo đấy!

- Sao lại lo?

- Gần Bác thì thấy rõ trách nhiệm và vinh dự rồi, nhưng nhớ ra mình làm sai cái gì thì...

- Tâm ạ! Khi mới được gần Bác, chưa hiểu Bác mình cũng lo như thế, nhưng khi đã sống cạnh Bác, thấy Bác với chúng mình gần bó lắm! Tình thầy trò, cha con, đồng chí... không dùng chữ nào để diễn đạt được đâu! Bác rất hiểu và thương chúng mình, người rất rộng lượng trước những sai lầm khuyết điểm về sinh hoạt của anh em.

Hồi giữa năm 1963, một số mới được bổ sung đến. Anh em có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, nhưng chưa am hiểu công tác cảnh vệ. Thấy Bác có đôi cửa ngà của nước bạn gửi tặng, các cậu ấy đã đem giấu ngay đi rồi cắt ra từng khúc chia nhau giữ làm kỷ niệm.

Tâm trợn mắt, phát vào đùi một cái:

- Bậy đến thế là cùng. Thế Bác có biết không?

- Tất nhiên đồng chí đội trưởng phải báo cáo với Bác. Nghe xong, Bác cười và lấy cho mỗi cậu một

quyển sổ trong có chữ ký của Người và dặn đồng chí đội trưởng nên hiểu tâm lý anh em. Đây là về sinh hoạt, còn những điều về chính sách thì Bác rất nghiêm. Hồi kháng chiến có lần chúng mình đi kiếm măng, thấy một khóm măng mai, ai nấy hò nhau chặt mang về. Bác biết và nói ngay: “Mai trong rừng do nhân dân trồng, đã phân chia rồi đấy các chú vào bản hỏi xem của nhà ai để đền cho họ”. Đúng như vậy! Bọn chúng mình đã đền rồi, Bác còn bắt đến báo cáo với chi bộ, chính quyền xã và xin lỗi đấy! Gần Bác trước hết là phải học và chấp hành chính sách cho thật nghiêm.

Vui chuyện tôi đã mạng vá lại những chỗ Bác dặn, chỉ còn dính chiếc cúc là xong. Tôi trải áo ra, đặt chiếc cúc lên trên. Một vết mờ mờ gần gấu áo nhắc tôi một câu chuyện vui, tôi chỉ cho Tâm xem và bảo:

- Cậu nhìn xem chỗ này có dấu vết gì không?

Tâm nghiêng ngó rồi gật đầu:

- Đúng có khác, vài bạc màu hơn, có lẽ bị cọ xát nhiều.

- Đây là dấu vết khi Bác đi chống hạn đấy! Cùng đi với Bác có đồng chí đại diện Tỉnh ủy. Gặp chỗ nhân dân đang tát nước bằng gầu giai, Bác liền bảo đồng chí ấy cùng tát nước với Bác. Đồng chí ta không quen việc nhà nông! Chiếc gầu cứ lẳng nhà lẳng nhãng, miệng gầu bổ vào máng nước bình bịch. Mặt đồng chí đỏ như gấc, mồ hôi mồ kê tháo ra như tắm. Mình sợ Bác mệt và cũng muốn gỡ cho đồng chí, nên đến xin phép Bác tát thay đồng chí ấy. Bác trả lời rất nhẹ nhàng, nhưng kiên quyết:

- Không được! Để chú ấy tập làm với Bác. Muốn lãnh đạo nông nghiệp, thì phải biết cách làm ăn của nông dân chứ!

Thế là Bác đã giúp cho đồng chí ấy tát nước bằng được đấy! Chỗ bùn ở đáy gầu dính vào áo khô đi về chúng mình vò xà phòng mãi không sạch...

Tâm hỏi tôi:

- Hôm nào giặt bộ “Ka-ki vàng”, đồng chí lại kể chuyện cho tôi nghe.

- Hơi khó đấy... sợ mình biết không hết.

Hồi còi thay gác của đội trưởng vang lên, Tâm xách vội súng chạy ra vị trí chuẩn bị làm nhiệm vụ.

Gian nhà còn lại mình tôi. Ngoài trời trăng đã rụng, tôi bật đèn lên thận trọng xem lại từng đường kim mũi chỉ. Mỗi vết sần, mỗi miếng vải bạc màu nổi lên trước mắt, khiến tôi băn khoăn, ước ao mình có bàn tay thật đẹp, thật khéo để mạng vá áo cho Bác.

MỤC LỤC

Trang

• VỀ ĐOÀN TÂN TRÀO	5
• ÔNG CỤ NÚI HỒNG	13
• GẶP ĐỒNG CHÍ GIÀ Ở TÂN TRÀO	30
• BÁC HỒ Ở THÁI NGUYÊN NHỮNG NGÀY ĐẦU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM	36
• THEO BÁC ĐI CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI	50
• GIỮA RỪNG CHÂN MỘNG	72
• GIỮ CHO GƯƠNG SÁNG	89
• BÀI HỌC BÁC DẠY	97
• CHÚNG TÔI ĐI ĐÓN BÁC	108
• BÁC THĂM ĐƠN VỊ TÔI	122
• CON ĐƯỜNG 601	131
• MỘT NGÀY TẾT CỦA BÁC	137
• BÁC HỒ THĂM TẾT	149
• BỮA CƠM TRÊN ĐỒI THÔNG	156
• CHIẾC ÁO CỦA BÁC	167

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
Số 62 Bà Triệu - Hà Nội
ĐT: 04 9439364 - 04 9434044
Fax: 04 9436024



CÔNG TY THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ VĂN HÓA ĐÌNH TỊ

ĐC: Số 8 Phạm Ngũ Lão - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 04 2192869 - 04.9334889 - 093 689 6688

Fax: 04 9334943. Email: dinhhti@fpt.vn

CHIẾC ÁO BÁC HỒ

Chịu trách nhiệm xuất bản
MAI THỜI CHÍNH

Biên tập : VĂN SONG
Bìa : LƯƠNG TÂM
Kỹ thuật vi tính : ĐÌNH TỊ

In 1000 bản - Khổ 13 cm x 20,5 cm - Tại Nhà in Báo thể thao Việt Nam
Giấy chấp nhận ĐKKHXB số: 198 - 2007/CXB/20 - 11/TN
In xong và nộp lưu chiểu Quý 1/2008.

NGỌC CHÂU



CHIẾC ÁO

BÁC HỒ



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



Giá: 23.0000